

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THPT**

LĨNH VỰC: CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT ĐẶNG THỨC HỨA

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ
CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM Ở TRƯỜNG THPT**

Lĩnh vực: CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM

Tác giả: BÙI HOÀNG NAM

Năm thực hiện 2022

Điện thoại: 0987284415

BẢNG CÁC TỪ VIẾT TẮT

Stt	Nội dung	Viết tắt
1	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
2	Giáo viên	GV
3	Học sinh	HS
4	Trung học phổ thông	THPT
5	Thương binh, liệt sỹ	TB, LS
6	Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động	AH LLVT, AHLĐ
7	Kiến thức – Kỹ năng	KT – KN
8	Ví dụ	VD
9	Phụ huynh học sinh	PHHS
10	Cha mẹ học sinh	CMHS
11	Giáo viên bộ môn	GVBM
12	Kiểm tra đánh giá	KTĐG
13	Học sinh giỏi	HSG

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tính mới của đề tài	2
3. Mục đích nghiên cứu	2
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp nghiên cứu	2
6. Cấu trúc của đề tài	2
PHẦN II. NỘI DUNG	3
1. Cơ sở khoa học của đề tài	3
1.1. Cơ sở lý luận về công tác chủ nhiệm lớp	3
1.2. Cơ sở thực tiễn	4
2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp	8
2.1. Giải pháp thứ nhất: “Khảo sát đối tượng HS – Đề xuất các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS”	8
2.1.1. Vai trò của công tác phân loại đối tượng HS.....	8
2.1.2. Phương pháp khảo sát, điều tra HS	9
2.1.3. Phân loại đối tượng HS.....	10
2.1.4. Biện pháp giáo dục từng loại đối tượng HS	10
2.2. Giải pháp thứ hai “Tổ chức đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm”	11
2.2.1. Vai trò của việc tổ chức tiết sinh hoạt	11
2.2.2. Đổi mới hình thức tổ chức tiết sinh hoạt	12
2.3. Giải pháp thứ ba “Phối hợp tốt với nhà trường, đoàn thanh niên, công đoàn và gia đình”	16
2.3.1. Thực trạng phối hợp	16
2.3.2. Giải pháp phối hợp tốt với PHHS.....	16
2.3.3. Phối hợp giữa GVCN với các đoàn thể khác trong trường học.....	22
2.4. Giải pháp thứ tư “Tạo môi trường học tập thân thiện”	24
2.4.1. Môi trường học tập thân thiện là gì	24
2.4.2. Cách tạo môi trường học tập thân thiện.....	24
2.5. Giải pháp thứ năm “Rèn kĩ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho HS”	25
2.5.1. Rèn luyện kĩ năng sống cho HS.....	25
2.5.2. Định hướng nghề nghiệp cho HS	33
3. Hiệu quả của đề tài.....	36
3.1. Phạm vi áp dụng.....	36
3.2. Mức độ áp dụng.....	36
3.3. Hiệu quả	37
PHẦN III. KẾT LUẬN	39
1. Kết luận.....	39
2. Một số kiến nghị, đề xuất.....	39
TÀI LIỆU THAM KHẢO	40
PHỤ LỤC	41

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) trên thực tế phải thực hiện rất nhiều công việc, vừa là giáo viên giảng dạy bộ môn vừa trực tiếp quản lí, giáo dục học sinh lớp mình chủ nhiệm. Hầu hết giáo viên cho rằng, công tác chủ nhiệm lớp là công việc bận rộn, vừa dễ, vừa khó, vừa đơn giản vừa phức tạp, là một công việc khó khăn vất vả, chiếm nhiều thời gian, sức lực của mỗi giáo viên. Tùy theo quan niệm về trách nhiệm của GVCN và tâm huyết nghề nghiệp mà mỗi GVCN thực hiện công tác chủ nhiệm ở các mức độ và theo những cách rất đa dạng, khác nhau.

Quan niệm công tác chủ nhiệm là dễ và đơn giản nếu người GVCN chỉ thực hiện mức độ những công việc được quy định trong công tác chủ nhiệm lớp như: làm việc theo kế hoạch chung, theo đợt phát động và tổng kết thi đua; tham dự những tiết chào cờ, sinh hoạt lớp hàng tuần, tổ chức các buổi họp phụ huynh học sinh; đôi khi gặp gỡ trao đổi với cha mẹ học sinh cá biệt; đánh giá xếp loại học sinh, ghi sổ chủ nhiệm, phê học bạ, ...

Bên cạnh đó lại có những GVCN làm việc tâm huyết, tận tâm, tinh thần trách nhiệm cao. Những GV này sẽ thấy công tác chủ nhiệm vô cùng khó khăn và phức tạp, chiếm nhiều thời gian và tâm trí của họ. Như là:

- + Lập kế hoạch chủ nhiệm năm học.
- + Tìm hiểu các thông tin, phân loại HS lớp chủ nhiệm.
- + Tổ chức đội ngũ cán bộ tự quản và xây dựng tập thể lớp chủ nhiệm đoàn kết.
- + Chỉ đạo thực hiện các nội dung, hoạt động giáo dục toàn diện.
- + Liên kết với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.
- + Đánh giá kết quả giáo dục và học tập của HS lớp chủ nhiệm.
- + Quản lí, giám sát việc ghi chép, bảo quản các loại hồ sơ của HS theo quy định của nhà trường.
- + Hỗ trợ, tư vấn cho HS lớp chủ nhiệm khi cần ...

Thông qua lý luận và thực tiễn, hiệu quả của công tác chủ nhiệm phụ thuộc rất lớn vào năng lực của người làm công tác chủ nhiệm và các biện pháp mà người làm chủ nhiệm định hình áp dụng cho lớp chủ nhiệm của mình.

Thế nhưng, số GV có kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm ở hầu hết các đơn vị trường học còn khá ít. Vì thế, công tác chủ nhiệm có phần hạn chế, hiệu quả giáo dục HS chưa cao trong lúc tình trạng đạo đức HS ngày nay có một số biểu hiện xuống cấp đáng lo ngại.

Trên cơ sở đó tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu: “**Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT**” để góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường mình đang công tác.

2. Tính mới của đề tài

Đề tài đã đưa ra được những giải pháp có tính mới và tổng hợp về các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Đặng Thúc Hứa. Các biện pháp đưa ra đã được triển khai, kiểm nghiệm trong các năm học vừa qua đã mang lại sự phấn khởi, hứng thú cho GVCN và HS lớp chủ nhiệm.

Đề tài đáp ứng được quan điểm, yêu cầu, tình hình đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất cho HS theo mục tiêu giáo dục của nhà trường và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vận dụng đề tài vào thực tiễn giáo dục trong nhà trường sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong việc giáo dục toàn diện học sinh trên cơ sở những tài liệu cũ, cách làm cũ.

3. Mục đích nghiên cứu

- Đề xuất được một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT nhằm góp phần tích cực vào quá trình giáo dục HS lớp chủ nhiệm.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

- Hoạt động của GV và HS trong quá trình làm công tác chủ nhiệm lớp.
- Hệ thống tài liệu liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp.
- Tài liệu internet có liên quan đến công tác chủ nhiệm hiệu quả.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp A khóa 44 (2019 – 2022) ở trường THPT Đặng Thúc Hứa – Thanh Chương.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận
- Phương pháp khảo sát thực tiễn
- Phương pháp Test
- Phương pháp phân tích tổng hợp
- Phương pháp đối chiếu so sánh

6. Cấu trúc của đề tài

- Phần I: Đặt vấn đề
- Phần II: Nội dung
- Phần III: Kết luận

PHẦN II. NỘI DUNG

1. Cơ sở khoa học của đề tài

1.1. Cơ sở lý luận về công tác chủ nhiệm lớp

Công tác chủ nhiệm là một công việc thường xuyên, khá gắn bó với người GV và hầu như GV dạy bộ môn nào cũng từng kinh qua công tác này. Vì vậy, đối với mỗi nhà giáo trong quá trình đảm nhiệm trọng trách là chủ nhiệm lớp đều tích lũy cho mình một số kinh nghiệm riêng. Hơn nữa trong thời đại ngày nay, cùng với sự tiến bộ của xã hội, sự giao lưu văn hoá, kinh tế, ... rộng rãi như đã nói ở trên thì vấn đề làm sao để đáp ứng tốt vai trò một GVCN là vấn đề không hề cũ.

GVCN lớp là *linh hồn của lớp học*, là người góp phần không nhỏ hình thành và nuôi dưỡng nhân cách HS, những chủ nhân tương lai của đất nước. Nói như PGS.TS Đặng Quốc Bảo - Học viện quản lý giáo dục - thì GVCN lớp là *nhà quản lý không có dấu đờ*. Ngày nay, với sự nhận thức ngày càng đúng đắn và sâu sắc về giáo dục, có thể coi GVCN như một nhà quản lý với các vai trò: Người lãnh đạo lớp học; người điều khiển lớp học; người làm công tác phát triển lớp học; người làm công tác tổ chức lớp học; người giúp hiệu trưởng bao quát lớp học; người giúp hiệu trưởng thực hiện việc kiểm tra sự tu dưỡng và rèn luyện của HS; người có trách nhiệm phản hồi tình hình lớp ... Một người GVCN giỏi sẽ góp phần xây dựng nên một tập thể lớp giỏi, nhiều tập thể lớp giỏi sẽ xây dựng nên một nhà trường vững mạnh.

1.1.1. Thay mặt hiệu trưởng quản lý một lớp học

GVCN lớp do hiệu trưởng phân công và thay mặt hiệu trưởng để quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục HS ở một lớp học. Vai trò quản lý của GVCN lớp thể hiện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của HS trong lớp.

GVCN phải trả lời các câu hỏi về chất lượng học tập và hạnh kiểm của HS trong lớp trước hiệu trưởng, trước Hội đồng sư phạm của nhà trường và trước phụ huynh HS của lớp khi tổng kết năm học.

1.1.2. Người xây dựng tập thể HS thành một khối đoàn kết

GVCN lớp là linh hồn của lớp, bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, bằng sự gương mẫu và quan hệ tình cảm, GVCN xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, dìu dắt các em nhỏ như con em mình trưởng thành theo từng năm tháng.

HS kính yêu GVCN như cha mẹ mình, đoàn kết thân ái với bạn bè như anh em ruột thịt, lớp học sẽ trở thành một tập thể vững mạnh. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của GVCN càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt.

Rất nhiều GV cùng giảng dạy trong một lớp, nhưng GVCN bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc đối với từng HS trong suốt cuộc đời họ.

1.1.3. Người tổ chức các hoạt động giáo dục HS trong lớp

Vai trò tổ chức của GVCN thể hiện trong việc thành lập bộ máy tự quản của lớp, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, các tổ, nhóm, đồng thời tổ chức thực hiện các mặt hoạt động theo kế hoạch giáo dục được xây dựng hàng năm. Các hoạt động của lớp được tổ chức đa dạng và toàn diện, GVCN lớp quán xuyến tất cả các hoạt động một cách cụ thể, chặt chẽ. Các phong trào thi đua học tập đi vào thực chất, các cuộc sinh hoạt các đoàn thể có nội dung hấp dẫn thanh, thiếu niên, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao được tiến hành thường xuyên... Chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của HS phụ thuộc rất nhiều vào trật tự, kỉ luật, vào tinh thần đoàn kết và truyền thống của tập thể lớp cũng như các hoạt động đa dạng của lớp.

1.1.4. Cơ vận đặc lực cho các đoàn thể của HS trong lớp

GVCN lớp dù có là đoàn viên, đảng viên hay không cũng cần phải nắm vững điều lệ, tôn chỉ mục đích, nghi thức và nội dung hoạt động của các đoàn thể. Với tinh thần trách nhiệm, với kinh nghiệm công tác của mình làm tham mưu cho chi đoàn lập kế hoạch công tác, bầu ra ban lãnh đạo chi đoàn, tổ chức các nội dung hoạt động và phối hợp với ban cán sự lớp để xây dựng tập thể, đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.

1.1.5. Giữ vai trò chủ đạo trong việc phối hợp với các lực lượng giáo dục

Gia đình, nhà trường và xã hội là ba lực lượng giáo dục, trong đó nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên nghiệp, hoạt động có mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở khoa học, do vậy GVCN phải là người chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục cùng với các lực lượng giáo dục đó một cách có hiệu quả nhất. Năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm công tác của GVCN lớp là điều kiện quan trọng để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho HS trong lớp. Kéo theo, những kinh nghiệm mà GVCN tích lũy được cần được quan tâm, chia sẻ, bồi dưỡng thêm nhằm mục đích làm tốt công tác chủ nhiệm, làm tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân đã tin tưởng giao phó. là giáo dục, rèn luyện các em ngày càng tốt hơn, giúp các em trở thành những con người lao động có ích trong tương lai.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Trong xã hội hiện nay, nền kinh tế thị trường làm cho đời sống, ý thức của người dân được cải thiện hơn, ai ai cũng từ chỗ “no cơm ấm áo” dần dần tiến tới “ăn ngon mặc đẹp”, chăm lo cho tương lai con cái nhiều hơn; chính sách mở cửa, giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các nước cũng rất đa dạng. Điều đó đã tác động ít nhiều đến sự nhận thức, hiểu biết của các HS chúng ta. Cho nên ta dễ dàng nhận thấy rằng HS ngày nay thông minh, nhanh nhẹn, sáng tạo và hiểu biết hơn. Đúng như ông cha

ta đã từng nói: “Hậu sinh khả ứ”. Đây là một điều rất đáng mừng vì: “Con hơn cha là nhà có phúc”.

Tuy nhiên ta không thể không bàn tới mặt trái của nền kinh tế thị trường. Những cái xấu đã và đang len lỏi vào thể hệ trẻ chúng ta. Nó làm lu mờ lí trí, bôi đen nhân cách khiến những người làm công tác giáo dục, các bậc phụ huynh phải băn khoăn, lo lắng. Qua thực tế, ta nhận thấy đạo đức HS đang trên đà đi xuống, đạo hiếu, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” dường như bị xem nhẹ, quan hệ giữa người với người dần theo kiểu: “Tiền, tiền và tiền”. Rồi các tệ nạn xã hội, tiếp xúc văn hóa phẩm đồi trụy, cờ bạc, ma túy ...có thể nói là đầy rẫy trước mắt. Đau lòng hơn nữa là có những HS xem thường, vô lễ, thậm chí chống đối lại thầy cô giáo đang dạy mình ... Thực trạng này luôn là rào cản, gây khó khăn cho những người làm công tác chủ nhiệm lớp. Bởi vì người GVCN đâu chỉ là quản lí các em mà còn phải dạy dỗ, phải chịu trách nhiệm về mặt học tập, đạo đức của các em. Tôi thường nói với các em rằng: Các em là những cái cây còn non, còn người GVCN – thay mặt nhà trường (cùng với cha mẹ các em) là người uốn nắn, định hướng cái cây ấy để cây được lớn lên thẳng thắn, đủ độ cứng cáp, vững chãi, bản lĩnh để chống chọi lại vô vàn thử thách, bão táp của cuộc đời. Do đó, chủ nhiệm lớp là một công việc khó khăn nhưng vô cùng nghiêm túc.

Để có kết luận xác đáng, tôi đã tiến hành khảo sát tìm hiểu thực trạng về công tác chủ nhiệm của GVCN lớp của các lớp ở trường THPT Đặng Thúc Hứa. Nội dung khảo sát như sau:

Phiếu khảo sát thực trạng công tác chủ nhiệm và nhu cầu của học sinh

Họ và tên học sinh.....

Lớp.....

Em hãy chọn phương án trả lời cho những yêu cầu dưới đây bằng cách đánh dấu (x) vào ô trống trong bảng

Nội dung	Có	Không
GVCN lớp em có lập phiếu điều tra thông tin cá nhân từ đầu năm học lớp 10 không?		
GVCN có đến nhà em thăm hỏi và tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình mình không?		
GVCN lớp em có liên lạc qua điện thoại hoặc nhắn tin trên vnedu.vn với bố mẹ của em để trao đổi tình hình học tập cũng như rèn luyện trên lớp của em không?		
GVCN lớp em có gần gũi, tâm sự và chia sẻ với các em trong các tiết học chính khóa, các buổi sinh hoạt ngoài giờ cũng như trong các thời gian rảnh rỗi khác không?		

GVCN lớp em có trao đổi với các em về vấn đề định hướng nghề nghiệp không?		
Các tiết sinh hoạt của lớp em có tiến hành theo các chủ đề hay không?		
Em có mong muốn mỗi tháng sẽ có một chủ đề sinh hoạt lớp có ý nghĩa không?		

Tôi đã tiến hành phát ra 450 phiếu điều tra cho học sinh các khối lớp: 10A, 10C, 10E, 10K, 11B, 11C, 11D, 11H, 11M, 12A, 12B, 12D, 12H, 12I, 12K, mỗi lớp 30 phiếu. Sau đó nhờ các lớp trưởng các lớp thu và nộp lại. Kết quả điều tra thu được như sau:

Nội dung	Có	Không
GVCN lớp em có lập phiếu điều tra thông tin cá nhân từ đầu năm học lớp 10 không?	145	301
GVCN có đến nhà em thăm hỏi và tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình mình không?	23	425
GVCN lớp em có liên lạc qua điện thoại hoặc nhắn tin trên vnedu.vn với bố mẹ của em để trao đổi tình hình học tập cũng như rèn luyện trên lớp của em không?	215	232
GVCN lớp em có gần gũi, tâm sự và chia sẻ với các em trong các tiết học chính khóa, các buổi sinh hoạt ngoài giờ cũng như trong các thời gian rảnh rỗi khác không?	152	298
GVCN lớp em có trao đổi với các em về vấn đề định hướng nghề nghiệp không?	73	365
Các tiết sinh hoạt của lớp em có tiến hành theo các chủ đề hay không?	55	387
Em có mong muốn mỗi tháng sẽ có một chủ đề sinh hoạt lớp có ý nghĩa không?	372	70

Qua kết quả trên nhận thấy:

- Đa số GVCN đang làm công tác chủ nhiệm một cách chiếu lệ, còn ít GV quan tâm, thay đổi cách làm để đạt hiệu quả cao hơn trong việc giáo dục HS.

- Vấn đề phối hợp giáo dục với gia đình cũng có tuy nhiên chưa thường xuyên và hiệu quả. Chủ yếu nhắn tin qua cổng thông tin điện tử vnedu.vn để thông báo là chính.

- Sinh hoạt lớp theo chủ đề còn cực kỳ ít được GVCN quan tâm.

- Đa số HS thích thú với việc sinh hoạt lớp theo chủ đề hàng tháng phù hợp.

Thực tế hiện nay, đa số GV làm công tác chủ nhiệm thường làm những công việc sau:

- 15 Phút đầu giờ: Nhắc nhở công việc (việc thứ nhất là, thứ hai là...)
- Giờ sinh hoạt lớp (45 phút):
- + Lớp trưởng lên nhận xét các mặt hoạt động và kết quả thi đua trong tuần.
- + GVCN lớp “điều tra” những HS vi phạm nội quy làm mất điểm thi đua của lớp, phê bình, khiển trách, ...
- + GVCN thông báo những nội dung trường triển khai trong tuần tới.

* Ưu điểm của giải pháp này là: Đảm bảo tương đối đầy đủ những nội dung theo quy định; GV và HS không mất nhiều thời gian, đỡ vất vả, ít phải bỏ công sức, tâm huyết.

* Nhược điểm của giải pháp này là:

- Phần lớn các công việc của GV lệ thuộc quá nhiều ở sự nhắc nhở, chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường. Khi về lớp GVCN chỉ thông báo cho HS thực hiện.
- Chưa tích cực hóa một cách hiệu quả những hoạt động của chủ thể HS.
- Chưa tạo được cho HS hoàn cảnh giao tiếp thuận lợi trong không khí hào hứng của lớp học và thái độ dễ hợp tác của những người cùng tham gia, ...
- Chưa tạo cho HS nhu cầu muốn hoạt động, muốn được bộc lộ, ...
- Chưa thể hiện được vai trò quan trọng của GVCN là người hướng dẫn, tổ chức lớp học và HS là chủ thể của hoạt động.
- Chưa thật sự nâng cao được hiệu quả giáo dục từ tiết sinh hoạt.

Phải khẳng định rằng, thực trạng công tác chủ nhiệm của nhiều GVCN những năm qua chưa thật sự linh hoạt, sáng tạo, thiếu đầu tư. Công tác chủ nhiệm của GV chưa xứng tầm với vai trò của nó đối với việc hình thành nhân cách HS trong bối cảnh đổi mới của giáo dục hiện nay. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến yếu kém, hạn chế nói trên chính là trình độ nghiệp vụ còn yếu và nhiệt huyết chưa cao của một bộ phận GV làm công tác chủ nhiệm. Mặt khác, phương pháp giáo dục đạo đức cho HS chậm đổi mới, lạc hậu và có phần bế tắc. Trong khi đó, diễn biến tâm sinh lý của HS ngày càng phức tạp, nhất là trong thời kỳ mới - thời kỳ đất nước đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế và thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra trong năm học này tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến hết sức phức tạp nên một số tuần học HS phải học online dẫn tới việc quản lí, điều hành lớp cũng gặp nhiều khó khăn.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp

2.1. Giải pháp thứ nhất: “Khảo sát đối tượng HS – Đề xuất các phương pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS”

2.1.1. Vai trò của công tác phân loại đối tượng HS

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của GVCN khi tiếp nhận lớp chủ nhiệm đó chính là nghiên cứu nắm vững tình hình chung của lớp và của từng HS. Kết quả nghiên cứu sẽ là những căn cứ để xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch năm học để xác định nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm của lớp và với đặc điểm của từng đối tượng HS.

Nhà bác học Albert Einstein từng nói rằng: “Ai cũng là thiên tài. Nhưng nếu bạn đánh giá một con cá bằng khả năng leo cây, nó sẽ sống suốt đời với niềm tin rằng nó là kẻ đần độn.” Liệu có công bằng khi bắt một cô bé với năng khiếu hội họa, yêu thích những sắc màu phải đạt nhất nhì lớp môn Toán hay ép buộc cậu bé thích khám phá máy móc, lập trình ngồi đọc quyển sách văn chương dày cộm? Thực tiễn cho thấy, mỗi HS bình thường đều có thể học được, nắm được những kiến thức trong chương trình giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, ở cùng một độ tuổi, giữa em này và em kia lại có sự khác biệt về đặc điểm tâm lí cá nhân khiến cho em này có khả năng, sở trường nhiều hơn về mặt này; còn em kia lại có khả năng, sở trường nhiều hơn về mặt khác. Nhiều nghiên cứu cho thấy, trẻ em không học với tốc độ như nhau, đặc biệt, không học với cách thức như nhau: có những em có khả năng khái quát hóa rất nhanh và ngược lại, có những em lại có khuynh hướng tìm ra những khác biệt giữa các vật thể có nhiều tính chất giống nhau. Có những HS thích học các môn Khoa học, một số khác lại thích môn Âm nhạc, Thể thao, ... Có những HS học tốt khi có một mình, trong khi một số khác lại thành công khi học tập theo nhóm, ...

Có hai nguyên nhân cơ bản chi phối sự khác biệt tâm lí của con người. Thứ nhất là sự khác biệt về mặt sinh học của con người. Con người khác nhau về giới tính, lứa tuổi, những đặc điểm riêng của cơ thể, kiểu hoạt động thần kinh. Thứ hai là sự khác nhau về hoàn cảnh sống, điều kiện hoạt động, giáo dục, được thể hiện rõ ở mức độ tích cực hoạt động và giao tiếp của mỗi người. Nguyên nhân thứ hai là nguyên nhân cơ bản quyết định sự khác biệt tâm lí của mỗi người. Tuy vậy, hiện tượng tâm lí của con người không thể tự nhiên xuất hiện. Nó có cơ sở vật chất là bộ não. Các quá trình thần kinh luôn đi trước các quá trình tâm lí, vì vậy, cách gần nhất để hiểu về các quá trình tâm lí là phải hiểu các quá trình thần kinh dẫn trước các quá trình tâm lí. Vì vậy, Carol Ann Tomlinson – một nhà nghiên cứu về phân hóa giáo dục cho rằng, để thực hiện tốt công việc giảng dạy và giáo dục HS, người GV cần phải có hiểu biết về HS của lớp mình dạy ở cấp độ cá nhân để giải thích được các dấu hiệu về hành vi và cảm xúc của HS, từ đó có sự hỗ trợ giáo dục kịp thời, giảm thiểu những tác động tiêu cực có thể xảy ra, góp phần thực hiện tốt hơn mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường học đường an toàn và lành mạnh.

Trên thực tế giáo dục nói chung và trường THPT Đặng Thúc Hứa nói riêng, nhiều GV khi tiếp nhận lớp chưa có sự nghiên cứu từng HS. Chỉ đến khi xảy ra sự việc liên quan đến HS như đánh nhau, bỏ nhà đi, học hành sa sút, có bảng điểm tổng kết, ... thì GVCN mới tìm hiểu HS. Đến lúc sự việc đã rồi thì mọi biện pháp xử lý đều để lại những vết thương không dễ lành.

Chính vì vậy, một trong những việc làm kiên quyết của một GVCN khi nhận lớp đó chính là điều tra để phân loại đối tượng HS để từ đó có những phương pháp tiếp cận, phương pháp giáo dục phù hợp và có những dự đoán chính xác về HS để phòng, tránh được những sự việc đáng tiếc có thể xảy ra đối với HS.

Vậy, có những cách nào để điều tra, phân loại HS và những biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng HS là gì?

2.1.2. Phương pháp khảo sát, điều tra HS

2.1.2.1. Khảo sát, điều tra dựa trên sổ điểm, sổ học bạ và từ GVCN cũ (nếu tiếp nhận lớp từ GVCN khác)

Căn cứ vào điểm tổng kết của các môn học những năm trước, GVCN có thể biết được thiên hướng năng lực của HS theo môn khoa học nào hoặc theo nhóm bộ môn nào.

Việc lấy thông tin từ lời phê trong học bạ và những nhận xét từ GVCN cũ sẽ làm chúng ta hiểu rõ hơn về đặc điểm, tính cách, năng lực đặc biệt, hoàn cảnh gia đình, ... của từng HS. Tuy nhiên, phần lời phê trong học bạ cũng cần cân nhắc vì không phải GVCN nào cũng tâm huyết đưa ra những nhận xét chính xác, chi tiết.

2.1.2.2. Khảo sát, điều tra dựa trên thông tin cung cấp từ HS trong lớp

Rất nhiều thông tin quan trọng, tế nhị đều được điều tra từ HS trong lớp. HS không chỉ quan sát tiếp xúc với bạn trong lớp mà còn có thể nắm bắt thông tin thông qua những người bạn từ lớp khác. Đây là một trong những nguồn thông tin rất quan trọng và hữu ích. Vì vậy, GVCN phải luôn gần gũi với các HS trong lớp để nhận được sự tin cậy của HS, từ đó thu thập được những thông tin chính xác nhất. GVCN cũng cần lưu ý, tổng hợp thông tin từ nhiều HS, nhiều nhóm bạn HS khác nhau để có cái nhìn tổng thể và khách quan nhất.

2.1.2.3. Khảo sát, điều tra thông qua trò chuyện với phụ huynh HS

GVCN thu thập thông tin từ PHHS thông qua việc đến thăm nhà HS hoặc gọi điện nói chuyện với PHHS.

Đây là hình thức được đánh giá có hiệu quả nhất. Trong khi thăm hỏi gia đình, GVCN có thể tìm hiểu cụ thể hoàn cảnh sống, lao động, học tập và tu dưỡng của HS, hiểu được sự giáo dục của gia đình; cùng gia đình kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục.

Khi trò chuyện với cha mẹ HS, GV hiểu được tính cách, hứng thú và khuynh hướng của HS, đồng thời GVCN cũng đem lại cho gia đình những lời khuyên về

mặt sự phạm trong việc tổ chức công việc ở nhà, những hình thức và phương pháp rèn luyện đạo đức cho các em, ...

Việc trò chuyện với PHHS giúp gắn kết môi trường giáo dục giữa gia đình với nhà trường, đưa PHHS vào cuộc trong việc giáo dục HS, hạn chế được hiện tượng buông lỏng giáo dục gia đình để phụ thuộc hoàn toàn vào nhà trường theo kiểu “Trăm sự nhờ thầy cô”.

2.1.2.4. Khảo sát điều tra dựa trên phiếu khảo sát thông tin

Việc khảo sát dựa trên phiếu khảo sát thông tin giúp GVCN nhanh chóng thu được lượng thông tin lớn, tiết kiệm được thời gian làm việc trên sổ đông HS. Nội dung của phiếu khảo sát thông tin có thể theo mẫu ở phần phụ lục:

2.1.3. Phân loại đối tượng HS

Dựa trên thông tin điều tra được từ các phương pháp trên, GVCN nên phân loại HS thành 5 nhóm để đưa vào sổ kế hoạch công tác chủ nhiệm. 5 nhóm HS đó bao gồm:

- Nhóm HS gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Nhóm HS khuyết tật.
- Nhóm HS cá biệt về phẩm chất.
- Nhóm HS yếu về năng lực học tập.
- Nhóm HS có năng lực đặc biệt.

=> Từ đó đưa ra biện pháp giáo dục từng loại đối tượng HS

2.1.4. Biện pháp giáo dục từng loại đối tượng HS

2.1.4.1. Đối với những HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn

GVCN thường xuyên động viên giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần. Kêu gọi HS cả lớp có tinh thần đoàn kết giúp bạn vượt khó. Đề đạt với chi hội phụ huynh lớp, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ những em đó. Tính ưu việt của việc làm này là vừa khắc phục được khó khăn lại vừa giáo dục được lòng nhân ái cho HS và tranh thủ được sự hỗ trợ của nhà trường của hội phụ huynh HS.

2.1.4.2. Đối với những HS khuyết tật

GVCN cần dành tình cảm ưu ái hơn. Chú ý cách bố trí chỗ ngồi phù hợp, cách đặt câu hỏi gợi mở khi tìm hiểu bài và sự đòi hỏi yêu cầu về nội dung bài học sẽ khác hơn so với HS bình thường. Thường xuyên gặp gỡ phụ huynh để kết hợp theo dõi diễn biến về sức khỏe và học tập của các em.

2.1.4.3. Đối với HS cá biệt về phẩm chất

Tìm hiểu nguyên nhân qua gia đình: Gia đình có sự mâu thuẫn giữa bố và mẹ, gia đình thiếu quan tâm hoặc có thể bị bạn bè, kẻ xấu lôi kéo, ... Hoặc các em có những tính xấu mà bản thân gia đình chưa giáo dục được, ... Dùng phương pháp tác

động tình cảm, nghiêm khắc đối với HS nhưng không cứng nhắc. Tuyệt đối không sử dụng phương pháp trách phạt, chú ý gần gũi các em và thường xuyên nhắc nhở động viên khen chê kịp thời. Giao cho các em đó một chức vụ trong lớp nhằm gắn với các em trách nhiệm để từng bước điều chỉnh mình.

2.1.4.4. Đối với HS yếu về năng lực học tập

Tìm hiểu nguyên nhân vì sao em đó học chậm, hạn chế tiếp thu những môn nào. Có thể là ở gia đình các em đó không có thời gian học tập vì phải làm nhiều việc hoặc em đó có lỗi hỏng về kiến thức nên cảm thấy chán nản.

GV lập kế hoạch giúp đỡ đối tượng bằng những việc cụ thể như sau: Giảng lại bài mà các em chưa hiểu hay còn hiểu mù mờ vào những thời gian ngoài giờ lên lớp; Đưa ra những câu hỏi từ dễ đến khó để HS có thể trả lời được nhằm tạo hứng thú và củng cố niềm tin ở các em; Thường xuyên kiểm tra các đối tượng đó trong quá trình lên lớp; Tổ chức cho HS học theo nhóm để HS khá giỏi giúp đỡ HS yếu kém tiến bộ; Thành lập các “**Đôi bạn cùng tiến**” để các HS có năng lực tốt hơn kèm cặp các em có năng lực học tập yếu hơn, đồng thời GVCN cũng nhờ GVBM quan tâm hơn đến các em; Gặp gỡ phụ huynh HS trao đổi về tình hình học tập, cũng như sự tiến bộ của con em để phụ huynh giúp đỡ thêm việc học ở nhà cho các em,... Chú ý tránh thái độ miệt thị, phân biệt đối xử làm cho các em nhụt chí, xấu hổ trước bạn bè.

2.1.4.5. Đối với những HS có năng lực đặc biệt

Điều quan trọng là phát hiện những năng lực đặc biệt ở HS về văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, hội hoạ, ... Từ đó, cùng với nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho các đối tượng này. Bồi dưỡng, khơi dậy ở các em lòng say mê hứng thú học tập thông qua những hội thi, những buổi nói chuyện ngoại khoá hoặc gần gũi nhất ngay trong tiết học chính khoá.

Nói chung, dù với đối tượng nào bản thân GV phải lưu ý dùng phương pháp tác động tình cảm, động viên khích lệ kịp thời, phối hợp với phụ huynh để giáo dục và đặc biệt xác định vấn đề giáo dục KT-KN, phẩm chất, năng lực là vấn đề then chốt.

2.2. Giải pháp thứ hai “Tổ chức đổi mới tiết sinh hoạt chủ nhiệm”

2.2.1. Vai trò của việc tổ chức tiết sinh hoạt

Công tác chủ nhiệm có vai trò hết sức quan trọng trong việc giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, nâng cao tri thức cho các em HS. Trong qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công tác chủ nhiệm được tính 4 tiết trên tuần. Trong đó có một tiết chính khoá, đó là giờ sinh hoạt lớp ngày cuối tuần. Như vậy sinh hoạt là một tiết học bắt buộc. Tuy nhiên, đây là một tiết học có nhiều điểm khác biệt với những tiết học văn hóa khác. Vì sinh hoạt lớp là dạng hoạt động giáo dục tập thể, là một hình thức tổ chức tự quản cho HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Chính thông qua các giờ sinh hoạt lớp, các em HS có thể bày

tỏ, chia sẻ tâm tư, tình cảm và tự đánh giá, nhận xét nhau thẳng thắn, tích cực. Các HS trong lớp được liên kết lại với nhau, GV gắn bó với HS trong một cộng đồng thu nhỏ để giải quyết những vấn đề của cuộc sống thực hàng ngày ở nhà trường, lớp học. HS được mở rộng các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng hẹp hòi, cục bộ, bè phái trong đời sống tập thể. Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kỹ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em phải được vừa học vừa chơi, được thể hiện khả năng của mình, ... Nếu như các bộ môn văn hóa đều có chương trình, sách giáo khoa, sách GV, chuẩn kiến thức kỹ năng, tài liệu tham khảo,... thì tiết sinh hoạt lại không có một tài liệu hướng dẫn cụ thể nào. Vài năm gần đây, việc thiết kế giáo án sinh hoạt lớp đã được triển khai đến các nhà trường, các thầy cô giáo làm công tác chủ nhiệm. Như vậy, nội dung và cách thức cơ bản để tiến hành giờ sinh hoạt lớp đã được thống nhất trong các nhà trường. Tuy nhiên việc thực hiện ở mỗi nơi, mỗi GV, ... vẫn có sự khác biệt. Vì nhiều lí do khác nhau, lâu nay trong các nhà trường thường chỉ chú trọng đến các giờ dạy văn hóa mà chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lí, tổ chức, dạy và học tiết sinh hoạt. Phần lớn các em HS cũng không có nhận thức đúng đắn về vai trò của giờ học này. Chính vì thế thái độ học tập của các em chưa tích cực, đặc biệt không mấy hứng thú.

2.2.2. Đổi mới hình thức tổ chức tiết sinh hoạt

Từ thực trạng kể trên, tôi nhận thấy vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần cho lớp chủ nhiệm và phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS. Sau đây, tôi xin đưa ra một vài ý kiến cá nhân cùng với sự tham khảo của một số mô hình tiết sinh hoạt lớp được thực nghiệm thành công tại các trường THPT khác.

2.2.2.1. Nguyên tắc chung đổi mới tiết sinh hoạt lớp

- Bám sát mục tiêu giáo dục, ưu tiên hàng đầu cho việc giáo dục đạo đức nhưng không tách rời với các hoạt động dạy - học và rèn luyện kỹ năng sống cho HS - Phát huy tối đa tính tích cực của HS.
- Phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/tổ.
- Chú trọng quan tâm đến tất cả các đối tượng HS .
- Sử dụng linh hoạt các thiết bị, phương tiện dạy học và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường.
- Đầu tư thật kỹ cho khâu chuẩn bị trước của cả GV lẫn HS(đây là khâu vô cùng quan trọng và đòi hỏi phải có sự đầu tư).

2.2.2.2. Một số vấn đề cần đổi mới trong tiết sinh hoạt lớp

Trên đây là những nguyên tắc để đổi mới sinh hoạt lớp, vậy ta cần đổi mới những gì? Theo tôi, cần phải đổi mới ở nhiều phương diện hay nói cách khác, đổi mới toàn diện. Cụ thể như sau:

a. Đổi mới nội dung

- Sơ kết, tổng kết công tác (nhận xét, đánh giá, bình chọn, kiểm điểm ...)
- Phổ biến công tác (của trường, lớp, đoàn thể...)
- Thảo luận, bàn bạc về kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ.
- Hoạt động theo chủ đề của từng tháng, từng ngày lễ kỉ niệm lớn...

VD: Tổ chức sinh nhật cho nhóm HS mỗi tháng 1 lần hoặc một học kì 2 lần

+ Tổ chức cho HS xem phim về chủ đề nào đó.

VD: Sưu tầm những câu chuyện hay mang tính giáo dục của Quà tặng cuộc sống..., hay tư liệu lịch sử, hay phim chuyển thể từ tác phẩm văn học, hay những câu chuyện về những người nổi tiếng...vv

Có thể linh hoạt lồng ghép các nội dung trên sao cho tiết sinh hoạt luôn phong phú, mới mẻ, hấp dẫn và có tác dụng giáo dục cao.

b. Đổi mới phương pháp: Sử dụng nhiều phương pháp hơn

- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp đóng vai
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp tình huống
- Phương pháp trò chơi
- Phương pháp tổ chức hoạt động giao lưu

c. Đổi mới vai trò nhân sự

- Đối với HS: Trong tiết sinh hoạt lớp, người hoạt động chủ yếu là HS. HS phải là những chủ nhân thực sự, chiếm lĩnh hầu hết các hoạt động trong tiết học. Các em không những là *diễn viên* hoàn toàn làm chủ *sân khấu* với những hình thức phong phú, đa dạng mà còn cùng hợp tác với GVCN trong khâu dựng *kịch bản* cũng như làm *đạo diễn*.

- Đối với GVCN: Trong tiết sinh hoạt lớp, GVCN nên tránh hai khuynh hướng sau:

+ Phớt lờ cho HS muốn làm thế nào cũng được dẫn đến sự đơn điệu, buồn tẻ, mất tác dụng.

+ Quá chuyên quyền nên không cho HS được trình bày, được bộc lộ ý kiến, hoặc chỉ cứng nhắc tập trung vào việc diễn giảng, thuyết lý về đạo đức, thậm chí tiết sinh hoạt nào cũng trách mắng không ngớt về những sai phạm của HS.

Trong tiết sinh hoạt lớp, GV chỉ cần làm việc rất ít để trao quyền ưu tiên cho HS hoạt động với thời lượng tối đa có thể được; thậm chí hầu như GV không làm gì cả. Nhưng ở đây, *không làm gì cả* không có nghĩa là khoán trắng, phó mặc HS kiểu như đã nói ở trên; mà GV vẫn là người bao quát, chỉ đạo sát sao để đảm bảo cho hoạt động của HS đúng hướng và đạt hiệu quả cao. Quan trọng là khâu hướng dẫn, tổ chức trước đó.

d. Đổi mới hình thức

- Đổi mới không gian, địa điểm sinh hoạt:
- + Thay đổi, sắp xếp lại bàn ghế để tạo những kiểu không gian khác nhau.
- + Trang trí phòng học theo những kiểu khác nhau.
- + Chọn những địa điểm ngoài phòng học một cách thích hợp (tùy thuộc vào chủ đề, nội dung dự định tiến hành) như sân trường, hành lang, khu lao động, bãi cỏ gần trường, ...
- Đổi mới vị trí của HS trong tiết sinh hoạt:
- + Thay đổi chỗ ngồi.
- + Tự chọn theo sở thích của HS.
- + Theo sự phân công của người điều khiển cho phù hợp với hoạt động.
- Đổi mới cách thức triển khai nội dung hoạt động: vô cùng biến hóa.
- + Hình thức thưởng, phạt được thay đổi thường xuyên.
- + Cách tổ chức sinh nhật luôn mới mẻ.
- + Các trò chơi đa dạng.
- + Hình thức diễn đàn, tọa đàm, giao lưu, tiêu phẩm hay thi cử, múa hát...
- + Mời phụ huynh tham gia vào giờ sinh hoạt lớp điềm trong tháng

e. Đổi mới trong các bước thực hiện tiết sinh hoạt lớp

- **Bước 1:** Ban cán sự lớp báo cáo tất cả hoạt động lớp (chuyên cần, vi phạm...) trong tuần. GVCN nhận xét, đánh giá và thông báo kế hoạch tuần sau.
- **Bước 2:** Chọn chủ đề phù hợp để tổ chức trong tiết sinh hoạt lớp. Chủ đề phải phù hợp với đối tượng HS, phù hợp về mặt thời gian. (Lựa chọn ngay tiết sinh hoạt tuần trước đó).
- **Bước 3:** Chuẩn bị: chia nhỏ nội dung của chuyên đề và giao cho các nhóm (các tổ) chuẩn bị (chuẩn bị nội dung để trình bày, tranh ảnh minh họa, bài thuyết trình powerpoint, ...).
- **Bước 4:** Tiến hành trình bày trước lớp (các nhóm được giao nhiệm vụ phần nào sẽ trình bày phần đó). HS được lựa chọn cách thể hiện nội dung được phân công (đóng vai, trình bày powerpoint, tổ chức trò chơi...).

- **Bước 5:** HS thảo luận các vấn đề đã được các nhóm trình bày (GV có thể đưa ra các câu hỏi hoặc HS tự đặt câu hỏi rồi thảo luận).

Khi tiến hành thảo luận chủ đề cần lưu ý:

+ Vấn đề thảo luận phải phù hợp với hứng thú, nhu cầu và trình độ nhận thức chung của HS, có nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau.

+ Vấn đề đưa ra thảo luận đòi hỏi sử dụng nhiều kiến thức và kinh nghiệm để đánh giá, kết luận hay sáng tạo ý tưởng mới.

+ Môi trường thảo luận phải thuận lợi, an toàn, thoải mái, ...

+ Cần tôn trọng ý kiến của các thành viên trong thảo luận.

- **Bước 6:** Tổng kết, nhận xét, đánh giá, những bài học kinh nghiệm được rút ra tiết sinh hoạt.

- **Bước 7:** Định hướng chủ đề, nội dung và giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết sinh hoạt tiếp theo.

2.2.2.3. Một số chủ đề sinh hoạt lớp tham khảo

Chủ đề tháng 9: Xây dựng nội quy lớp học

Chủ đề tháng 10: Hoa tặng mẹ, hoa tặng cô

Chủ đề tháng 11: Biết ơn thầy cô

Chủ đề tháng 12: Thay đổi để thành công

Chủ đề tháng 1: Định hướng nghề nghiệp

Chủ đề tháng 2: Tết yêu thương

Chủ đề tháng 3: Chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Chủ đề tháng 4: Trải nghiệm thực tế: Về nguồn

Chủ đề tháng 5: Mùa hè xanh

Ở đây tôi đã chuẩn bị hai kế hoạch bài học cho hai chủ đề (Kèm theo ở **phần PHỤ LỤC**):

+ Chủ đề tháng 11: Biết ơn thầy cô

Chủ đề này tôi tổ chức cuộc thi cho 4 nhóm tổ trong lớp tạo dựng 4 video clip có thời lượng 3 đến 5 phút về ghi lại khoảnh khắc chân thực về hình ảnh thầy giáo, cô giáo giảng dạy ở trường THPT Đặng Thúc Hứa đã để lại ấn tượng tốt đẹp, tác động tích cực tới việc tu dưỡng, rèn luyện, học tập và trong cuộc sống của học sinh; hoặc về những câu chuyện có thật, việc làm, nét đẹp trong văn hóa ứng xử học đường của thầy cô giáo đối với học sinh và đồng nghiệp trong các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, thí nghiệm thực hành..., những hoạt động ngoài giờ (không sử dụng các hình ảnh trong giờ học chính khóa) thể hiện sự gương mẫu, tận tụy, hết lòng vì học sinh thân yêu, những ứng xử chuẩn mực, chân thành, bao dung, trách

nhệm, tôn trọng học sinh, góp phần cảm hóa, thay đổi, truyền cảm hứng cho học sinh, hướng tới trường học, lớp học hạnh phúc.

+ Chủ đề tháng 12: Thay đổi để thành công

Chủ đề này tôi cho 4 nhóm chuẩn bị bài viết được trình bày trên Power Point về 4 nhân vật nổi tiếng đã thay đổi để thành công. Sau đó cho các em thảo luận để tự rút ra cho mình cách thay đổi, đặt mục tiêu cho bản thân để hướng tới thành công.

2.3. Giải pháp thứ ba “Phối hợp tốt với nhà trường, đoàn thanh niên, công đoàn và gia đình”

2.3.1. Thực trạng phối hợp

Trên thực tế, mức độ phối hợp giữa GVCN với nhà trường và gia đình còn rất hạn chế. Khi phải xử lý các HS cá biệt, các GVCN nhanh chóng ý lại vào BGH, Đoàn thanh niên mà chưa chịu đầu tư, quyết tâm suy nghĩ đưa ra cách giải quyết. Việc tham khảo ý kiến của các GV bộ môn gần như không có. Việc tổ chức xây dựng ban cán sự lớp để hỗ trợ cho công tác chủ nhiệm còn yếu, chưa khéo léo sử dụng nhân lực phục vụ cho công tác quản lý lớp từ xa. Đặc biệt, công tác phối hợp với PHHS chưa thực sự hiệu quả. Môi quan hệ phối hợp giữa nhà trường và gia đình ngày càng lỏng lẻo, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song do cả 2 phía GV và PHHS. GVCN chỉ gặp gỡ PHHS trong các cuộc họp phụ huynh, thậm chí khi gặp GVCN phụ huynh không trò chuyện với cô giáo của con. GV đến thăm nhà HS lại càng ít và chỉ gặp trong những trường hợp rất đặc biệt.

2.3.2. Giải pháp phối hợp tốt với PHHS

2.3.2.1. Thăm gia đình HS

Đây là hình thức phổ biến được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả. Trong khi thăm hỏi gia đình, GVCN có thể tìm hiểu cụ thể hoàn cảnh sống, lao động, học tập và tu dưỡng của HS, hiểu được sự giáo dục của gia đình; cùng gia đình kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục.

Khi trò chuyện với cha mẹ HS, GV hiểu được tính cách, hứng thú và khuynh hướng của HS, đồng thời GVCN cũng đem lại cho gia đình những lời khuyên về mặt sư phạm trong việc tổ chức công việc ở nhà, những hình thức và phương pháp rèn luyện đạo đức cho các em, ...

Qua đó, tạo ra và củng cố sự tin cậy lẫn nhau giữa hai bên. Nhờ vậy hiệu quả giáo dục HS sẽ được nâng cao.

Tuy nhiên, để thực hiện tốt giải pháp này trước hết cần lên kế hoạch chi tiết những việc cần trao đổi, tạo lịch hẹn phụ huynh để có thể thuận tiện hơn trong việc trao đổi.

2.3.2.2. Mời phụ huynh HS đến trường

Đây là biện pháp thường được hiệu trưởng hay GVCN sử dụng trong trường hợp HS vi phạm kỷ luật học tập, vi phạm đạo đức ở mức độ trầm trọng.

Cần quan niệm rằng, việc mời cha mẹ HS tới trường còn để giúp họ hiểu rõ công việc giảng dạy và giáo dục của nhà trường và rèn luyện con cái họ.

Tuy nhiên, để đảm bảo công tác này hiệu quả GVCN rất cần kinh nghiệm trao đổi, xử lí, nói chuyện khéo léo để phối hợp giáo dục HS một cách hiệu quả. Ngoài ra khi mời HS cần có giấy mời ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trao đổi và đưa cho HS mang về cho phụ huynh. Thậm chí ngoài việc đưa giấy mời cần gọi điện (số điện thoại đã có trong buổi họp phụ huynh đầu năm) liên hệ trực tiếp với PHHS tránh trường hợp HS sẽ nhờ một người khác không phải là phụ huynh đến để đóng thế.

2.3.2.3. Sử dụng hiệu quả tin nhắn, điện thoại

Đối với các HS có biểu hiện lệch chuẩn, GVCN phải thường xuyên liên lạc với gia đình để nắm bắt tình hình, phối kết hợp với gia đình để đưa ra phương pháp giáo dục phù hợp.

GVCN thường xuyên gửi tin nhắn qua hệ thống đã đăng ký số liên lạc điện tử với VNPT do nhà trường phối hợp, đăng ký đến PHHS để thông báo kết quả và kèm theo những lời nhận xét, đánh giá toàn diện, phản ánh những tiến bộ, những điểm cơ bản của từng HS và những kiến nghị cần thiết với gia đình.

2.3.2.4. Tổ chức buổi họp phụ huynh hiệu quả

a. Tổ chức cuộc họp cha mẹ học sinh của lớp vào đầu năm học

*** Nội dung chương trình:**

- + Giao lưu giữa GVCN và toàn thể CMHS của lớp
- + Thông báo cho CMHS về chương trình học, kế hoạch hoạt động của nhà trường và của lớp trong năm học, về cách đánh giá HS.
- + Thành lập Chi hội CMHS của cả lớp. Bầu ban đại diện CMHS của lớp gồm một trưởng ban và 2 phó ban: phân công trách nhiệm trong ban đại diện CMHS về các lĩnh vực hoạt động của chi hội.
- + Lập các nhóm CMHS tự nguyện tham gia những loại hoạt động giáo dục HS (ví dụ, nói chuyện về lịch sử quân sự Việt Nam, tư vấn chọn nghề nghiệp, hướng dẫn nữ công gia chánh, tổ chức đi tham quan, ...) dựa trên sự giới thiệu danh tính của CMHS.
- + Xây dựng một số qui định chung về hoạt động của Chi hội CMHS cũng như cách thức, phương tiện được sử dụng để phối hợp chặt chẽ giữa GVCN với CMHS, giữa CMHS với nhau và giữa chi hội với HS của lớp.
- + Thống nhất về kế hoạch hoạt động của chi hội trong học kì, toàn năm học và sự tham gia phối hợp của mỗi thành viên trong chi hội CMHS (ví dụ: kế hoạch cho HS đi tham quan, tìm hiểu nhà máy, tổ chức ngày sơ kết học kì 1, tổng kết cuối năm, trao thưởng đặc biệt, thăm gia đình HS, thăm nhà GV, ...).

*** Tổ chức thực hiện:**

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức buổi họp toàn thể CMHS như một giáo án tiết học (xác định các nội dung của buổi họp và các hoạt động tương ứng của GV, CMHS trong buổi họp và lượng thời gian cần thiết) và dự kiến các việc cần chuẩn bị trước: giấy mời, trang trí phòng họp, các giấy tờ, đồ dùng cần thiết, thậm chí làm Power Point các nội dung cần thiết, các bài viết của HS để trình chiếu cho CMHS theo dõi thông qua máy chiếu hoặc Tivi đã trang bị, ...

+ Lựa chọn ngày họp thích hợp và gửi giấy mời CMHS sớm để CMHS sắp xếp được thời gian tham dự. (Thông thường cuộc họp CMHS thường được tổ chức vào ngày cuối tuần và do BGH nhà trường lên kế hoạch từ trước). Những CMHS không có điều kiện tham dự cần nhận được thông báo về nội dung cuộc họp.

+ Tổ chức giao lưu cởi mở, thân thiện giữa GVCN và toàn thể CMHS của lớp để mọi thành viên cảm thấy gần gũi dễ chia sẻ suy nghĩ, mong đợi và những khó khăn của mình cũng như những khả năng có thể hỗ trợ về mọi mặt của mình. Đây là nội dung đặc trưng của buổi họp đầu năm.

+ GVCN giới thiệu cho CMHS về mục tiêu giáo dục của lớp, đặc điểm của chương trình học và các yêu cầu học tập cơ bản đối với HS trong năm học để giúp CMHS hình dung được những điều con em họ sẽ phải thực hiện trong năm học, trong học kì tới; GVCN trình bày kế hoạch hoạt động của trường, lớp.

+ Tổ chức trao đổi trong cuộc họp về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của năm học, kế hoạch hoạt động của lớp và cách CMHS tham gia hợp tác với nhà trường, GVCN và tổ chức, quản lý và giúp đỡ cho con em học ở nhà. Nội dung này cần được dành một thời gian ưu tiên và GVCN có thể chuẩn bị một số câu hỏi trước để định hướng sự thảo luận của CMHS. GVCN cần hướng thảo luận của CMHS vào nhận thức về đặc điểm của HS và những phương pháp tác động phù hợp với các em.

+ Thống nhất một số qui định về hành vi và thái độ của HS; qui định về nội dung, phương tiện và cách thức liên hệ, phối hợp giữa CMHS với ban đại diện CMHS và với GVCN; thành lập quỹ khuyến học của lớp nhằm động viên, khen thưởng HS kịp thời, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn của lớp, ...

*** Yêu cầu về sản phẩm:**

+ Biên bản cuộc họp

+ Danh sách CMHS với các thông tin cần thiết.

+ Danh sách Ban đại diện CMHS của lớp.

+ Qui định chung của chi hội CMHS của lớp.

+ Kế hoạch phối hợp của CMHS với GVCN trong năm học, học kì.

*** Một số lưu ý:**

- + GVCN cần chuẩn bị cẩn thận nội dung và cách tự giới thiệu mình trong buổi ra mắt CMHS của lớp để gây được thiện cảm và sự tin cậy từ phía CMHS (đối với lớp GV mới nhận công tác chủ nhiệm).
- + GVCN cần nghiên cứu trước hồ sơ của HS để có một số thông tin cơ bản về các CMHS trong lớp và phát hiện những CMHS có tiềm năng tham gia vào các hoạt động giáo dục cùng nhà trường; những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu quan tâm và quản lý con em; những gia đình có ảnh hưởng không thuận chiều; những gia đình chưa hiểu về con và cách ứng xử phù hợp với con em của mình (tìm hiểu qua chính HS đó và bạn bè thân trong lớp).
- + GVCN có thể đề nghị sự tham gia chuẩn bị của HS trong lớp: chuẩn bị phòng họp, chia sẻ với hội nghị về những mong đợi của các em với cha mẹ và thầy cô giáo,...
- + Điều cần lưu ý là CMHS là những người có chuyên môn, trình độ hiểu biết rất khác nhau và đây là buổi họp CMHS, vì thế GVCN không nên đọc thoại trong buổi họp và khuyến khích sự tham gia, thảo luận và đưa ra quyết định chung của lớp cho hoạt động giáo dục trẻ em.

b. Tổ chức cuộc họp CMHS của lớp vào cuối học kì 1

Đây là buổi họp sơ kết học kì 1 của năm học nhằm nhìn lại những kết quả học tập của HS cũng như công tác phối hợp giáo dục giữa GVCN và CMHS. Thời điểm tổ chức cuộc họp CMHS là vào ngày nghỉ cuối tuần khoảng tuần học thứ 18, 19 (Tùy điều kiện thực tế của nhà trường)

*** Nội dung chính:**

- + Sơ kết tình hình học tập và phân đầu chung của HS trong lớp và phân tích một số trường hợp HS cần được quan tâm (HS có tiến bộ trong học tập và rèn luyện, HS có những khó khăn, thụt lùi hoặc có những biểu hiện không thuận chiều).
- + Thông báo kết quả học tập trong học kì của từng HS đến cha mẹ, lưu ý cha mẹ về những tiến bộ hay khó khăn của con cái họ và giải thích các thắc mắc ở CMHS có liên quan về kết quả học tập của HS.
- + Thông báo cho CMHS về kế hoạch hoạt động của trường, lớp trong học kì tiếp theo.
- + Xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp của CMHS với GVCN (cách thức tiến hành - người chịu trách nhiệm - người tham gia - thời gian, địa điểm - điều kiện hỗ trợ) và thống nhất nhiệm vụ của CMHS trong học kì tới.
- + Nghe ban đại diện CMHS báo cáo về hoạt động của hội CMHS và ban đại diện trong các hoạt động giáo dục HS và hỗ trợ lẫn nhau.
- + Tổ chức thảo luận chung trong hội nghị về một vài biện pháp nâng cao thành tích học tập và tu dưỡng của HS trong thời gian tới: Nguyên nhân và giải pháp cho một số hiện tượng không thuận chiều nảy sinh ở HS, ở lớp trong học kì vừa qua; Biện pháp cải tiến công tác phối hợp giữa CMHS và GVCN trong học kì 1.

+ Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với một số CMHS chưa quan tâm đến học tập của con cái hoặc chưa phối hợp tốt với GVCN, cha mẹ của những HS trong lớp có biểu hiện hành vi học tập chưa phù hợp.

*** Tổ chức thực hiện:**

+ GVCN cần xây dựng trước kế hoạch tổ chức buổi họp toàn thể CMHS (xác định các nội dung của buổi họp và các hoạt động tương ứng của GV, ban đại diện CMHS, CMHS trong buổi họp và những phương tiện, tài liệu, lượng thời gian cần thiết).

+ Chuẩn bị những tài liệu cho cuộc họp: Bảng điểm của HS cả lớp, số liên lạc của từng HS, nội dung trao đổi cụ thể với một vài HS cần được quan tâm.

+ Trao đổi cùng ban đại diện CMHS để chuẩn bị nội dung buổi họp, phân công và phối hợp thực hiện.

*** Yêu cầu về sản phẩm:**

+ Biên bản cuộc họp.

+ Kế hoạch phối hợp của CMHS với GVCN trong năm học, học kì.

*** Một số lưu ý:**

+ HS có thể được tham gia đóng góp cho hội nghị của CMHS bằng việc chia sẻ tâm tư và trưng bày các sản phẩm học tập của các em.

+ GVCN cần chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung, ngôn từ và cách báo cáo kết quả học tập của HS để tránh mang lại những ảnh hưởng tiêu cực đến HS cũng như CMHS. Sơ kết kì 1 là để tìm ra hướng điều chỉnh hoạt động của HS nhằm mang lại những cải tiến phù hợp.

+ GVCN có thể chia sẻ với CMHS kết quả điều tra HS trong lớp về suy nghĩ và dự đoán của các em về cảm xúc và thái độ của cha mẹ trước kết quả học tập của con em.

+ GVCN cần sử dụng những lời nhận xét mang tính xây dựng đối với HS và mang tính gợi mở đối với CMHS. Điều cần lưu ý là CMHS không đến lớp để nghe những lời phàn nàn, chê bai về con mình.

c. Tổ chức cuộc họp CMHS của lớp tổng kết năm học

Đây là buổi họp tổng kết thành tích học tập của HS sau một năm phấn đấu. Đồng thời, đây là thời điểm để rút kinh nghiệm về công tác phối hợp giữa GVCN và CMHS. Đối với HS đây là thời điểm rất có ý nghĩa vì đánh dấu một năm học tập và chuẩn bị đến một kì nghỉ hè. Cuộc họp này thường được tổ chức vào cuối năm học, sau khi đã hoàn thành sổ sách tổng kết năm học.

*** Nội dung chính trong cuộc họp:**

+ Tổng kết tình hình học tập và phấn đấu chung của HS trong lớp; Thông báo kết quả học tập trong từng học kì và cả năm của từng HS đến CMHS và đưa ra những nhận xét, đánh giá và xếp loại học lực và hạnh kiểm của HS.

+ Nghe ban đại diện CMHS báo cáo về hoạt động của hội CMHS và ban đại diện trong các hoạt động giáo dục HS và hỗ trợ lẫn nhau, rút kinh nghiệm về một năm công tác phối hợp giữa CMHS và GVCN: những hoạt động tốt, hiệu quả và những hoạt động chưa có hiệu quả cao.

+ Nghe báo cáo chia sẻ của CMHS, HS, GVCN về những trải nghiệm, bài học rút ra từ các hoạt động với lớp, trường và HS.

+ Chia sẻ niềm vui trong ngày tổng kết năm học: trao phần thưởng, giấy khen cho các HS có thành tích tốt và tổng kết hoạt động phối hợp giữa HS, CMHS và GVCN.

+ Hướng dẫn gia đình quản lý ôn tập, hoạt động và nghỉ ngơi của HS trong dịp nghỉ hè tại địa phương.

*** Tổ chức thực hiện:**

+ GVCN cùng với ban đại diện CMHS và ban cán sự lớp cần bàn về nội dung của buổi tổng kết, phân công và phối hợp các thành viên chuẩn bị.

+ GVCN tổng hợp kết quả học tập của HS trong các học kì và toàn năm học; Lựa chọn một số HS có những sự thay đổi, tiến bộ đáng kể để phân tích; đồng thời, phân tích tác động của một số khó khăn nảy sinh trong năm học đến HS và cách phản ứng khác nhau của HS. GVCN dành lời khen tặng cho các HS có thành tích xuất sắc trong năm học, khen các HS có tiến bộ trong học tập và tu dưỡng đạo đức, khen tặng các HS có khen thưởng đặc biệt như tham gia hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao, kể chuyện về Bác Hồ, đọc sách, tìm kiếm tài năng HS, ...

+ Ban đại diện báo cáo tổng kết hoạt động của ban đại diện và chi hội CMHS.

+ Đại diện HS, CMHS chuẩn bị tham luận trong cuộc họp về kinh nghiệm học tập (đối với HS), hỗ trợ học tập và hợp tác cùng GVCN hay các thành viên trong hội CMHS (đối với CMHS).

+ Chuẩn bị những tài liệu cho cuộc họp: Bảng điểm của lớp, học bạ của từng HS, các bài viết cảm nhận của HS trong năm học, báo cáo các khoản đóng góp trong năm (nếu nhà trường nhờ GVCN thu).

*** Yêu cầu về sản phẩm:**

+ Biên bản cuộc họp.

+ Báo cáo tổng kết của GVCN.

+ Báo cáo kinh nghiệm của CMHS, HS và Ban đại diện CMHS của lớp.

+ Các báo cáo về công tác Chi hội CMHS.

*** Một số lưu ý:**

+ GVCN chú ý phân tích kết quả học tập của một số HS đặc biệt (tàn tật, có hoàn cảnh khó khăn, có tiến bộ,...) và HS có những tiến bộ tốt từ tác động của CMHS.

- + GVCN cần cân nhắc từ ngữ khi nhận xét HS có kết quả học tập thấp, chưa tiến bộ, hoặc phải lưu ban và đưa ra những nhận xét khách quan và xây dựng;
- + GVCN đưa ra những ý kiến nhận xét về sự quan tâm của CMHS đến giáo dục con ở gia đình và sự ủng hộ, hợp tác của CMHS với công tác giáo dục của nhà trường.
- + Cần khuyến khích HS chuẩn bị những tiết mục văn nghệ, bài viết tri ân, ... để tham gia vào lễ tổng kết năm học.

*** Những điều cần lưu ý chung, khi họp phụ huynh:**

- + GVCN không nên trình bày quá dài dòng về bất kỳ vấn đề nào của HS.
- + Phải kiên nhẫn lắng nghe, không ngắt lời khi phụ huynh đang nói.
- + Nếu phụ huynh nóng tính, tỏ thái độ gay gắt, nói chuyện thô tục không chấp nhận lời nhận xét của GVCN đối với con em mình thì GVCN phải cố gắng giải thích nhẹ nhàng, rõ ràng, có chính kiến của mình, nói chuyện mạnh dạn, kiên định, không theo những ý kiến vô lý của phụ huynh.
- + Hãy đưa ra những dẫn chứng cụ thể về năng lực học tập của mỗi em HS để phụ huynh quan tâm hơn đến con em mình, đưa ra những phương cách giải quyết cụ thể đối với từng HS.
- + Tránh kê ra những hành động tiêu cực của HS trước lớp thay vào đó GVCN hãy viết mấy lời nhận xét về học tập, hạnh kiểm, sinh hoạt của HS thông qua sổ liên lạc.
- + Hợp phụ huynh giúp phụ huynh hiểu rõ năng lực học tập của các em. Mang đến cho phụ huynh những điều họ đang mong muốn. Tránh việc để họ nghĩ rằng “Buổi họp chỉ sặc mùi tiền” hoặc “Chẳng cần đi, cứ đóng đủ tiền là được, ai sao mình vậy cho yên chuyện”.

2.3.3. Phối hợp giữa GVCN với các đoàn thể khác trong trường học

2.3.3.1. Phối hợp giữa GVCN với Đoàn thanh niên

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thanh niên, có tiềm năng to lớn trong việc tham gia công tác giáo dục ở các nhà trường. Những năm gần đây, do có sự cải tiến về chế độ làm việc, Đoàn có thêm thời gian tham gia sâu vào công tác thi đua, giáo dục HS cá biệt và đã hoàn thành tốt công việc được giao. Vì vậy, GVCN cần phối hợp tốt với lực lượng này nhằm nâng cao hiệu quả quản lí, giáo dục HS. Cụ thể như sau:

- Thực hiện tốt công tác thi đua
- Giới thiệu giúp Đoàn những em HS có khả năng ứng xử, khả năng văn nghệ, tài năng, dẫn chương trình tốt, ... để Đoàn xây dựng hạt nhân các phong trào.
- Giới thiệu đội viên ưu tú kết nạp Đoàn.
- HS đang tuổi mới lớn, ham sự sôi nổi, thích khẳng định mình... việc tổ chức đá bóng, văn nghệ, cắm hoa, làm thiệp 20 - 11, về nguồn, trải nghiệm, ... thu hút niềm phấn chấn rõ rệt của các em. GVCN cần gần gũi HS để chia sẻ với các em những

giờ phút ấy. Đây là những giờ phút các em thể hiện sự hồn nhiên, trong sáng và hướng thiện, thích bộc bạch với bạn bè cũng như GVCN. Khi HS gần cái *Thiện*, cái *Đẹp* và *đẹp cái xấu* sẽ xa rời bạo lực và các tệ nạn xã hội khác.

- GVCN phải nắm được các hoạt động, các ưu, khuyết điểm (nếu có) của lớp chủ nhiệm từ tổ chức Đoàn để vừa nhờ Đoàn giáo dục, khen thưởng HS, vừa chung sức với Đoàn khi tổ chức này mời tham gia hoạt động. Gần BCH Đoàn, GVCN càng hiểu HS lớp mình hơn: Từ việc hình thành nhân cách cho đến việc nhắc nhở trang phục, các vi phạm nề nếp khác, ... đều có Đoàn kề cận. GVCN càng tranh thủ sự giúp đỡ của Đoàn trường càng làm việc có hiệu quả. Thực tế GVCN không thể bám lớp liên tục nên cần báo cho Đoàn hỗ trợ giúp đỡ HS bị vi phạm nội quy.

- GVCN cần nhận rõ ưu thế đặc biệt của Đoàn thanh niên đối với HS mà cá nhân mình không thể thay thế dù có phấn đấu hết mình. Tổ chức Đoàn thanh niên là tổ chức của tuổi trẻ. Đây là môi trường gần gũi, bằng nhiều phương pháp đã giáo dục nhân sinh quan, thế giới quan cho HS theo từng nhiệm vụ năm học mà Đoàn cấp trên và BGH nhà trường giao phó.

2.3.3.1. Phối hợp giữa GVCN với GVBM

- Biết lắng nghe những nhận xét của GVBM thậm chí là những phê phán cá nhân, tập thể lớp mình sau đó chọn lọc, phân tích thông tin để phối hợp tác động giáo dục cùng chiều, khắc phục khó khăn, vướng mắc của HS trong quá trình học tập, đề đạt nguyện vọng của HS với GVBM để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phối hợp với GVBM để dạy học hiệu quả ở lớp chủ nhiệm. Để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc học tập của tập thể và cá nhân. Tập hợp ý kiến của đồng nghiệp về lớp mình và lớp khác. Trao đổi trực tiếp với đồng nghiệp những vấn đề cụ thể của lớp để cùng đưa ra biện pháp giáo dục thống nhất. Đề xuất các ý kiến của tập thể về công tác dạy học với GV có liên quan.

- GVCN cần tạo điều kiện hình thành mối quan hệ tốt đẹp giữa GVBM và HS:

+ Thường xuyên nhắc nhở HS tôn trọng tất cả các thầy cô, nhất là các thầy cô trẻ; kiên quyết xử lý những HS vô lễ, thiếu tôn trọng thầy cô, chây lười trong học tập.

+ Khi được thông báo HS vi phạm, GVCN luôn lắng nghe thông tin từ hai phía để có hướng giáo dục tốt; tạo điều kiện để GVBM có thể hiểu được tình hình lớp dẫn đến thông cảm, thương yêu, đối xử công bằng với HS; truyền đạt khéo léo những nhận xét của GVBM đến HS (khen - chê) để các em rút kinh nghiệm, phấn đấu.

+ Thống nhất hình thức và biện pháp tác động đối với HS: HS bỏ tiết, nghỉ phụ đạo không phép nhiều lần, điều hoà những biện pháp tác động giữa các GVBM với HS.

+ Phản ánh, trao đổi kịp thời những mong muốn của HS đến GVBM, ngược lại GVBM cung cấp danh sách HS yếu môn học nào đó ở lớp cho GVCN biết kịp thời.

Bên cạnh Đoàn thanh niên, GVBM, ... GVCN cũng cần phối hợp tốt với các tổ chức khác trong nhà trường như Công đoàn nhà trường, hội Chữ thập đỏ để tổ

chức thăm hỏi kịp thời những HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. GVCN cũng cần thường xuyên liên lạc với chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để công tác giáo dục HS đạt hiệu quả cao.

2.4. Giải pháp thứ tư “Tạo môi trường học tập thân thiện”

2.4.1. Môi trường học tập thân thiện là gì

Môi trường học tập thân thiện là môi trường mà trong đó, HS được tạo điều kiện để học tập tốt, được bảo vệ an toàn, được công bằng và dân chủ, phát triển sức khỏe, thể chất và tinh thần.

Một môi trường học tập thân thiện luôn tạo hứng thú cho HS đến trường, tham gia các hoạt động để tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực

Môi trường học tập thân thiện gồm có 2 yếu tố: vật chất và tinh thần.

- Môi trường vật chất: Là toàn bộ không gian (cả trong và ngoài phòng học). Ví dụ: bàn ghế, âm thanh, không khí, ánh sáng ...

- Môi trường tinh thần: Là toàn bộ môi quan hệ tác động qua lại giữa GV, HS, nhà trường, gia đình và cộng đồng. Gia đình là môi trường sống đầu tiên của HS, đó là nơi sinh ra, nuôi dưỡng và giáo dục HS và cha mẹ là những nhà giáo dục đầu tiên. Nhà trường đảm bảo truyền thụ kiến thức và giáo dục HS, là yếu tố môi trường bên ngoài giáo dục cung cấp kiến thức và giáo dục phẩm chất đạo đức đào tạo người học trở thành công dân có trách nhiệm.

2.4.2. Cách tạo môi trường học tập thân thiện

- Trang trí lớp học theo chủ đề (đề cao vai trò sáng tạo trong khuôn khổ).

- Thi đua làm việc tốt (mỗi HS trong lớp làm một việc tốt trong tuần, tránh thành tích và sáo rỗng).

- GVCN động viên khéo léo HS nghe GVBM tâm sự cảm nhận về lớp, GV mong muốn gì khi vào lớp mình, xem các em có làm được không, sau đó các em hãy nói mong muốn của các em với thầy cô, trên tinh thần hiểu nhau, và hợp tác tốt khi đó việc dạy và học mới hiệu quả (bằng cách chơi trò chơi: trước khi vào lớp HS chuẩn bị 2 mảnh giấy, một mảnh cho GV và một mảnh cho HS, GV ghi cảm nhận và mong muốn của GV, HS cũng ghi cảm nhận và mong muốn của HS, sau đó GV và HS cùng chia sẻ những điều mình muốn).

- Lợi dụng xu thế sống ảo: HS rất thích được khoe thành tích hoặc được khen khéo léo, GVCN có thể đưa ra các kế hoạch có mục đích, kêu gọi HS tham gia, sau đó khen, động viên khéo léo trên các mạng xã hội.

- Khuyến khích các HS đóng góp ý tưởng: Khi có một mục đích nào đấy, GV luôn động viên các em tự lên kế hoạch, ý tưởng sau đó GVCN sẽ nghiên cứu và thực hiện theo, giả sử trong một hoạt động nào đó mà ý tưởng của GV nhưng vẫn có thể nói đây là ý tưởng của một bạn trong lớp yêu cầu cô dấu tên, cô thấy ý tưởng này ý nghĩa và chúng ta sẽ làm theo.

- Phối hợp với GVBM để dạy học tích cực.
- GVCN luôn quan niệm: Không phải HS hư mà là HS chưa ngoan, có chưa ngoan mới cần đến mình, **mỗi HS sẽ có một thế mạnh riêng, một năng lực riêng**, ví dụ HS mải chơi điện tử thường sẽ giỏi công nghệ thông tin, GV có thể giao nhiệm vụ làm Page cho lớp, làm video, chỉnh sửa ảnh, làm các bản Power Point thuyết trình trong các chủ đề tháng, hoặc làm gì liên quan đến mạng xã hội cho lớp. HS cá tính hay đàn đúm, quan hệ rộng có thể khéo léo thành lập bộ phận ngoại giao cho lớp, chuyên nghe ngóng tình hình, đưa ra các cách ứng xử hợp lí khi lớp có chuyện, thông qua nhiệm vụ GVCN tuyên truyền quan điểm dù có chuyện gì cũng tránh đánh nhau, xô xát gây thương tích và giải quyết mọi việc bằng hòa bình, văn minh.
- Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn, GVCN nên giúp đỡ khéo léo tránh làm HS tự ti, nếu cần giúp đỡ về tài chính có thể liên hệ Ban giám hiệu miễn giảm các khoản đóng góp có thể, có thể chia sẻ sự giúp đỡ từ phía các phụ huynh trong lớp, các đồng nghiệp trong trường, từ các HS cũ có năng lực tài chính có mong muốn hướng về trường hỗ trợ các HS có hoàn cảnh khó khăn, ...
- Đối với HS có những thông tin về các tệ nạn xã hội nguy hiểm, cần giữ bí mật tránh ảnh hưởng xôn xao các bạn trong lớp, đôi khi cần gài vào các vị trí quan trọng như đội nề nếp, tổ xung kích để các em thay đổi môi trường và có cơ hội tránh xa cái xấu cũng như hoạt động tích cực hơn.

2.5. Giải pháp thứ năm “Rèn kĩ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho HS”

2.5.1. Rèn luyện kĩ năng sống cho HS

2.5.1.1. Vai trò của kĩ năng sống

Nói một cách dễ hiểu, kĩ năng sống là tập hợp những hành vi tích cực và khả năng thích ứng với môi trường sống giúp cho mỗi nhân đối mặt và giải quyết những thách thức hằng ngày.

Kỹ năng sống được hình thành từ quá trình giáo dục hay trải nghiệm trực tiếp trong đời sống. Ngày nay, có thể nói rằng, kĩ năng sống là tiêu chí mà bất kỳ bậc phụ huynh, nhà trường hay một tổ chức nào cũng mong muốn con em, HS, nhân viên của mình được trang bị tốt.

2.5.1.2. Các kĩ năng sống cần hình thành và rèn luyện cho HS

Theo Tổ chức Y tế thế giới WHO, một số kĩ năng quan trọng cần rèn luyện cho HS bao gồm:

*** Kỹ năng thoát hiểm**

Là một trong những kĩ năng sống được rất nhiều người quan tâm và muốn rèn luyện, kĩ năng thoát hiểm giúp bạn bình tĩnh đối mặt với các vấn đề và nhanh chóng tìm ra được cách xử lý phù hợp để bảo vệ cho tính mạng và tài sản không chỉ

của bản thân mà còn mọi người xung quanh. Kỹ năng thoát hiểm bao gồm cả thoát khỏi tai nạn, thảm họa thiên nhiên hoặc xâm hại cơ thể, tài sản.

*** Kỹ năng giải quyết vấn đề**

Trong cuộc sống, có rất nhiều tình huống xảy đến và tất nhiên, chúng không thể “xếp hàng” chờ đợi bạn ghé thăm lần lượt. Thậm chí, những vấn đề này còn ẩn chứa nhiều mối nguy hiểm có thể gây ra rắc rối cho công việc, mối quan hệ với mọi người và khiến cuộc sống của bạn trở nên khó khăn nếu bạn không biết cách xử lý. Đối với các bạn sinh viên, kỹ năng giải quyết vấn đề sẽ là một điểm cộng dành cho bạn khi tham gia vào quá trình tuyển dụng tại các công ty, doanh nghiệp.

*** Kỹ năng quản lý quỹ thời gian và tiền bạc**

Có thể bạn kiếm được nhiều tiền nhưng nếu không biết cách chi tiêu phù hợp, hiệu quả, bạn sẽ nhanh chóng rơi vào tình trạng “viêm màng túi”. Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều người không chỉ riêng các bạn trẻ đã để thời gian trôi qua thật lãng phí khiến hiệu quả học tập và công việc không cao. Vì thế, nếu học được cách lên kế hoạch về thời gian và chi tiêu tiền bạc bạn sẽ dễ đạt được nhiều thành công trong cuộc sống ngay tại thời điểm hiện tại và tương lai.

*** Kỹ năng thuyết phục**

Kỹ năng thuyết phục được hiểu là giao tiếp, trình bày một vấn đề nào đó để thuyết phục những người tham gia cuộc trò chuyện đồng quan điểm với bạn. Để kỹ năng này phát huy được tối đa hiệu quả của nó bạn cần có nhiều kiến thức và kinh nghiệm sống, đặc biệt sự tự tin, ăn nói lưu loát sẽ là một lợi thế rất lớn.

*** Sống tập thể và teamwork**

Kỹ năng sống này giúp cho bạn biết sống vì tập thể, biết nghĩ cho người khác, hy sinh cái tôi cá nhân và cùng nhau đoàn kết để mang đến lợi ích to lớn cho tập thể, cộng đồng. Đây là kỹ năng mà hầu hết các trường học đều rèn luyện cho HS, sinh viên và tất cả các nhà tuyển dụng đều bắt buộc phải có ở ứng viên.

*** Kỹ năng đưa ra quyết định**

Kỹ năng ra quyết định là một loạt các kết luận và hoạt động của bản thân để đưa ra một quyết định đảm bảo đạt được một kết quả nào đó theo mong muốn của bản thân. Những người thành công thích cảm giác tự tin do biết cách lựa chọn khôn ngoan thích hợp. Cùng với việc rèn luyện, bạn có thể cải thiện khả năng đưa ra những quyết định tốt cho mình trong mọi lĩnh vực của cuộc sống - riêng tư, tài chính và nghề nghiệp - vì cuộc sống bao gồm rất nhiều quyết định và những lựa chọn tốt nhất là chìa khóa cho sự thành công của bạn.

*** Tư duy sáng tạo**

Tư duy sáng tạo là khả năng tư duy, sáng tạo, tìm tòi ra những phương án, chủ đề mới của một hay nhiều người về một lĩnh vực nghiên cứu nào đó. Và trong thời

đại hiện nay, bất kỳ ngành nghề nào như chính trị, xã hội, kinh tế, nghệ thuật, kỹ thuật, ... đều cần đến tư duy sáng tạo.

Tại các trường học, ngoài các kiến thức chuyên môn, nhà trường nên ưu tiên rèn luyện cho HS những kỹ năng mềm như giao tiếp, xử lý tình huống và đặc biệt là tư duy sáng tạo. Mục đích là để HS rèn luyện sự nhạy bén, sáng tạo của mình để áp dụng vào đời sống hằng ngày và dễ dàng đạt được thành công hơn.

*** Kỹ năng giao tiếp, tương tác với mọi người**

Kỹ năng giao tiếp cơ bản bao gồm nhiều kỹ năng khác nhau, quan trọng nhất là tập trung vào giao tiếp, như lắng nghe, đặt câu hỏi và hiểu ngôn ngữ cơ thể. Chúng ta cần rèn luyện kỹ năng mềm trong cuộc sống thật tốt để hiểu và quản lý cảm xúc của chính chúng ta và của người khác.

Những người có kỹ năng giao tiếp tốt có xu hướng có thể làm việc tốt trong một nhóm hoặc với những người khác một cách hiệu quả. Những người có kỹ năng giao tiếp cơ bản tốt thường thành công hơn trong cả cuộc sống sự nghiệp và đời sống cá nhân.

*** Tư duy phản biện**

Tư duy phản biện hay là tư duy phân tích là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, lôgic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm

Dựa vào những nghiên cứu gần đây, các nhà giáo dục đã hoàn toàn tin tưởng rằng trường học nên tập trung hơn vào việc dạy HS tư duy phản biện. Tư duy phản biện không chỉ đơn thuần là sự tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động. Đó có thể tóm tắt là quá trình tư duy tìm lập luận phản bác lại kết quả của một quá trình tư duy khác để xác định lại tính chính xác của thông tin.

*** Kỹ năng quyết đoán**

Quyết đoán là sự cân bằng giữa rụt rè, thận trọng (thái độ phục tùng) và năng nổ, hiếu thắng (thái độ gây hấn). Để tạo ra sự cân bằng này không có nghĩa là phải tỏ ra gay gắt, liều lĩnh mà cũng không lo lắng, do dự, chờ đợi nơi người khác. Tính quyết đoán, nói đơn giản là đạt tới những gì mình muốn, những điều mình xứng đáng có được mà không vi phạm trắng trợn quyền lợi của người khác, là một cách để bạn có thể đứng trên quan điểm của mình và không dễ bị chi phối bởi những người có thể lợi dụng bạn. Đồng thời quyết đoán là tôn trọng cảm xúc và ý kiến người khác.

Quyết đoán không phải là làm bừa mà là dám nghĩ, dám làm. Một việc gì nếu bạn dám hành động, hành động có suy nghĩ, chủ động và kiên quyết thì tại sao thành công lại không thể đến. Những người quyết đoán thường là những người tự tin và biết mình cần gì ở cuộc sống. Họ cũng theo đuổi những gì họ muốn với tất cả nhiệt

huyết và lòng quyết tâm. Họ thường là những người thành công trên hầu hết mọi phương diện của cuộc sống, đặc biệt khi có cạnh tranh.

*** Tự nhận thức về bản thân**

Kỹ năng tự nhận thức là một kỹ năng sống cơ bản, là khả năng con người có thể ý thức rõ ràng về cảm xúc, tính cách, quan điểm, giá trị và động cơ, hiểu biết và chấp nhận những tố chất vốn có để phát huy điểm mạnh, hạn chế những điểm yếu nhằm tổ chức tốt cuộc sống và cải thiện mối quan hệ của mình với mọi người.

*** Khả năng phục hồi tâm lý**

Phục hồi tâm lý là khả năng chịu đựng và vượt qua được những tình trạng căng thẳng và những thay đổi trong cuộc sống. Phục hồi được định nghĩa là “khoảng thời gian người hoặc vật có thể phục hồi về tình trạng ban đầu”.

*** Sự cảm thông, chia sẻ**

Học cách thông cảm là cách tốt nhất để trở thành một người dễ mến, sâu sắc, lôi cuốn và hạnh phúc hơn. Để thông cảm với một ai là việc không hề khó, chỉ cần sẵn lòng đặt mình vào địa vị của người đó, ... Cảm thông có nghĩa là đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và hiểu được cảm xúc của người đó.

*** Kỹ năng đối mặt với stress**

Kỹ năng ứng phó với căng thẳng là khả năng con người bình tĩnh, sẵn sàng đón nhận những tình huống căng thẳng như là một phần tất yếu của cuộc sống, là khả năng nhận biết sự căng thẳng, hiểu được nguyên nhân, hậu quả của căng thẳng, cũng như biết cách suy nghĩ và ứng phó một cách tích cực khi bị căng thẳng.

2.5.1.3. Một số hình ảnh minh chứng

Việc giáo dục kỹ năng sống cho HS không phải là một sớm một chiều, mà phải là một quá trình lâu dài, có tính định hướng. Các kỹ năng sẽ được hình thành dần thông qua các hoạt động, định hướng do GVCN phối hợp cùng các GVBM và các đoàn thể trong nhà trường.

Dưới đây là một số hình ảnh minh chứng cho các hoạt động thể hiện sự hình thành dần các kỹ năng sống cho HS của tập thể lớp A khóa 44 (2019 – 2022):



Tổ chức sinh nhật tháng cho các bạn trong lớp



Tham gia biểu diễn văn nghệ



Tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ: CLB Sách và hành động; CLB tiếng Anh



Tham gia giải bóng đá do Đoàn trường tổ chức



Tham gia lao động thủy lợi ở các xã



Hỗ trợ dọn rác khu vực dân cư gần trường



Làm sạch nghĩa trang liệt sỹ nhân ngày 27/7



Diễn kịch ứng xử hay trên không gian mạng



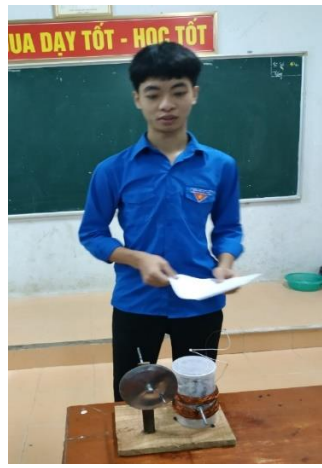
Giao lưu với Siêu trí tuệ VN: Dương Anh Vũ



Em Nguyễn Bá Tuyên đạt giải nhất “Tìm kiếm tài năng HS” và tham gia dự thi tỉnh Nghệ An



Em Nguyễn Lê Diệu Linh tham gia và đạt giải nhất “Nét đẹp nữ sinh”



Tự tin báo cáo sản phẩm tự làm trong cuộc thi “Chế tạo máy phát điện”



Tự tin báo cáo trước lớp sản phẩm của nhóm, tổ thực hiện được trong dự án sinh hoạt lớp



Tổ chức tốt buổi lễ tri ân thầy cô giáo nhân ngày 20/11



Tham gia thăm hỏi các gia đình khó khăn trong chương trình “Xuân Yêu Thương”

2.5.2. Định hướng nghề nghiệp cho HS

2.5.2.1. Sự cần thiết phải định hướng nghề nghiệp cho HS

Định hướng nghề nghiệp đối với mỗi cá nhân có ý nghĩa không chỉ với bản thân cá nhân ấy mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng nguồn nhân lực của đất nước. Bởi định hướng nghề nghiệp chính xác sẽ giúp cá nhân phát huy tối đa năng lực của bản thân, hứng thú với công việc. Nhờ đó, hiệu quả công việc của họ được nâng cao. Đồng thời định hướng nghề nghiệp đúng đắn sẽ giúp cá nhân đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực cho xã hội. Định hướng nghề nghiệp của mỗi cá nhân có thể được bắt đầu từ rất sớm, trong đó lứa tuổi HS THPT là một giai đoạn quan trọng. Vì HS THPT là một lực lượng tiềm năng của nguồn nhân lực. Định hướng đúng trong lựa chọn ngành nghề của HS THPT không chỉ tạo hứng thú cho HS ham học mà đôi khi còn quyết định cả sự thành đạt của các em.

2.5.2.2. Định hướng nghề nghiệp cho HS dựa trên phiếu trắc nghiệm

Phiếu trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp cho HS được thể hiện **phần PHỤ LỤC**

a. Cách hoàn thành phiếu điều tra

Cho điểm vào từng ý trong mỗi bảng, và cộng tổng điểm của từng bảng, xác định những bảng có điểm số cao nhất.

Các ý liệt kê trong mỗi bảng hướng đến các tố chất và năng lực cá nhân. Với mỗi ý sẽ có nhiều mức độ phù hợp sẽ được quy định một số điểm tương ứng. Điểm số tương ứng này do người làm trắc nghiệm đánh giá và tự cho điểm theo quy ước sau:

1. Bạn thấy ý đó chưa bao giờ đúng với bạn – tương ứng 0 đ
2. Chỉ thấy ý đó chỉ đúng trong một vài trường hợp – tương ứng 1 đ
3. Bạn thấy ý đó chỉ một nửa là đúng với bạn – tương ứng 2 đ
4. Bạn thấy ý đó gần như là đúng với bạn trong hầu hết mọi trường hợp chỉ có một vài trường hợp là chưa đúng lắm – tương ứng 3 đ
5. Bạn thấy ý đó hoàn toàn đúng với bạn, không thể nào khác đi được – tương ứng 4 đ

b. Kết quả phiếu điều tra và định hướng nghề nghiệp cho HS

Bảng có điểm số cao nhất chính là bảng có kiểu người phù hợp ở mức độ cao với bạn. Nếu bạn có số điểm bằng nhau ở hai bảng trắc nghiệm (Phía trên), bạn có thể tham khảo kết quả ở cả hai kiểu người trong bảng giải thích phía dưới.

*** Kiểu người R (Realistic - Người thực tế):** Tổng điểm số của bảng A là cao nhất so với các bảng khác.

Người thuộc nhóm sở thích nghề nghiệp này thường có khả năng về kỹ thuật, công nghệ, hệ thống; ưa thích làm việc với đồ vật, máy móc, động thực vật; thích làm các công việc ngoài trời

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm những nghề về kiến trúc, an toàn lao động, nghề mộc, xây dựng, thủy sản, kỹ thuật, máy tàu thủy, lái xe, huấn luyện viên, nông - lâm nghiệp (quản lý trang trại, nhân giống cá, lâm nghiệp...), cơ khí (chế tạo máy, bảo trì và sửa chữa thiết bị, luyện kim, cơ khí ứng dụng, tự động...), điện - điện tử, địa lý - địa chất (đo đạc, vẽ bản đồ địa chính), dầu khí, hải dương học, quản lý công nghiệp...

*** Kiểu người I (Investigative - Người nghiên cứu):** Tổng điểm số của bảng B là cao nhất so với các bảng khác.

Có khả năng về quan sát. Khám phá, phân tích đánh giá và giải quyết vấn đề

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm: Các ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên (toán, lý, hóa, sinh, địa lý, địa chất, thống kê...); khoa học xã hội (nhân học, tâm lý, địa lý...); y - dược (bác sĩ gây mê, hồi sức, bác sĩ phẫu thuật, nha sĩ...); khoa học công nghệ (công nghệ thông tin, môi trường, điện, vật lý kỹ thuật, xây dựng...); nông lâm (nông học, thú y...).

*** Kiểu người A (Artistic - Nghệ sỹ):** Tổng điểm số của bảng C là cao nhất so với các bảng khác.

Có khả năng về nghệ thuật, khả năng về trực giác, khả năng tưởng tượng cao, thích làm việc trong các môi trường mang tính ngẫu hứng, không khuôn mẫu.

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm: Các ngành về văn chương; báo chí (bình luận viên, dẫn chương trình...); điện ảnh, sân khấu, mỹ thuật, ca nhạc, múa, kiến trúc, thời trang, hội họa, GV dạy sử/Anh văn, bảo tàng, bảo tồn...

*** Kiểu người S (Social - Xã hội):** Tổng điểm số của bảng D là cao nhất so với các bảng khác.

Có khả năng về ngôn ngữ, giảng giải, thích làm những việc như giảng giải, cung cấp thông tin, sự chăm sóc, giúp đỡ, hoặc huấn luyện cho người khác.

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm: sư phạm; giảng viên; huấn luyện viên điền kinh; tư vấn - hướng nghiệp; công tác xã hội, sức khỏe cộng đồng, thuyên trưởng, thư viện, bác sĩ chuyên khoa, thẩm định giá, nghiên cứu quy hoạch đô thị, kinh tế gia đình, tuyển dụng nhân sự, cảnh sát, xã hội học, bà đỡ, chuyên gia về X-quang, chuyên gia dinh dưỡng...

*** Kiểu người E (Enterprise - Thiên phú lãnh đạo):** Tổng điểm số của bảng E là cao nhất so với các bảng khác.

Có khả năng về kinh doanh, mạnh bạo, dám nghĩ dám làm, có thể gây ảnh hưởng, thuyết phục người khác, có khả năng quản lý.

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm: Các ngành về quản trị kinh doanh (quản lý khách sạn, quản trị nhân sự...), thương mại, marketing, kế toán – tài chính, luật sư, dịch vụ khách hàng, tiếp viên hàng không, thông dịch viên, pha chế

rượu, kỹ sư công nghiệp (ngành kỹ thuật hệ thống công nghiệp), bác sĩ cấp cứu, quy hoạch đô thị, bếp trưởng (nấu ăn), báo chí (phóng viên, biên tập viên...)...

*** Kiểu người C (Conventional - Mẫu người công chức):** Tổng điểm số của bảng F là cao nhất so với các bảng khác.

Có khả năng về số học, thích thực hiện những công việc chi tiết, thích làm việc với những số liệu, theo chỉ dẫn của người khác hoặc các công việc văn phòng.

Ngành nghề phù hợp với nhóm này bao gồm: Các ngành nghề về hành chính, thống kê, thanh tra ngành, người giữ trẻ, điện thoại viên..

Dưới đây là bảng tổng hợp điểm điều tra từ HS

Họ và tên	Điểm số						Kiểu người
	Bảng A	Bảng B	Bảng C	Bảng D	Bảng E	Bảng F	
Lê Thị Thu Anh	19	28	18	25	13	38	C
Nguyễn Phương Anh	39	15	14	23	36	24	R, E
Hoàng Văn Bảo	32	28	12	26	20	36	C
Nguyễn Duy Bảo	25	39	18	21	19	28	I
Trần Hoàng Bảo	40	33	23	19	19	26	R
Võ Thị Cẩm Chi	32	23	21	18	24	40	C
Ngô Mạnh Cường	41	32	28	12	26	20	R
Bành Trọng Dũng	23	36	19	28	18	25	I
Phạm Thị An Duyên	23	19	19	26	40	38	E, C
Hoàng Lam Giang	18	21	19	28	22	37	C
Nguyễn Thị Hà	23	21	18	24	42	32	E
Nguyễn Phương Hào	28	12	26	39	18	23	S
Nguyễn Thị Hằng	19	28	12	26	41	24	E
Nguyễn Thị Thúy Hiền	37	25	23	19	19	26	R
Lê Thị Hoàn	39	23	21	18	24	27	R
Cao Xuân Huy	23	38	21	39	17	18	I, S
Hà Quốc Huy	37	32	23	21	18	24	R
Nguyễn Cảnh Huy	41	25	23	19	19	26	R
Phan Sỹ Kế	23	21	18	24	30	38	C
Tôn Nguyễn Bảo Khoa	21	19	28	37	23	19	S
Lê Thị Ngọc Khuê	28	21	17	40	27	18	S
Nguyễn Lê Diệu Linh	24	19	36	37	23	19	S, A
Nguyễn Thị Khánh Linh	21	17	39	38	23	19	S, A
Nguyễn Sỹ Lộc	18	24	30	41	21	17	S
Nguyễn Khánh Ly	21	18	24	30	25	39	C
Nguyễn Văn Lý	37	28	21	17	23	25	R
Lê Thị Quỳnh Na	23	21	18	38	17	23	S
Nguyễn Hoài Nam	40	18	21	19	28	22	R
Hoàng Văn Nghiênn	39	25	17	23	23	19	R
Nguyễn Thị Thảo Nguyên	21	19	28	38	19	18	S
Phan Duy Quang Nhật	38	23	21	18	24	30	R

Nguyễn Vĩnh Phúc	38	21	18	24	30	25	R
Lê Nguyễn Mai Phương	18	24	41	38	21	18	S, A
Nguyễn Thị Cẩm Phương	20	37	18	21	19	28	I
Nguyễn Lê Sơn	39	23	21	18	24	17	R
Hoàng Minh Tâm	25	18	24	23	21	36	C
Nguyễn Hoàn Thiện	28	37	21	36	20	19	I, S
Lê Thị Minh Tình	37	21	18	24	30	21	R
Cao Thị Trinh	24	26	18	35	24	19	S
Nguyễn Văn Việt Trung	40	18	24	23	21	37	R, C
Nguyễn Anh Tú	17	38	23	38	19	23	I, S
Nguyễn Bá Tuyên	19	23	40	38	26	18	S, A
Hoàng Thị Diệu Uyên	41	21	18	26	21	25	R
Phạm Thị Hồng Vân	38	18	24	30	21	39	R, C
Phan Lâm Vũ	18	25	42	37	24	22	S, A
Nguyễn Thị Yến	38	21	26	18	23	23	R

Căn cứ vào dữ liệu ở trên đối với từng kiểu người đã định hướng, GVCN sẽ theo dõi quá trình học tập và rèn luyện, trao đổi thêm với các em nên lựa chọn ngành nghề phù hợp. Ngoài ra căn cứ vào lực học của từng em GVCN phối hợp với các GVBM và gia đình định hướng dần từ đầu năm lớp 11 để các em có hướng ôn tập phù hợp với mục tiêu của mình.

3. Hiệu quả của đề tài

3.1. Phạm vi áp dụng

Đề tài “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT*” được tôi thực hiện kể từ khi nhận nhiệm vụ chủ nhiệm lớp A khóa 44 (2019 – 2022) đến nay. Nhìn chung, khi áp dụng giải pháp này, giáo viên tiến hành một cách thuận lợi, đúng nguyên tắc và phương pháp, HS hứng thú và có khả năng thích ứng tốt, thể hiện hiểu biết và tiềm năng vốn có của mình vào thực tiễn một cách linh hoạt, sáng tạo, có ý nghĩa. Tập thể lớp đoàn kết, tiến bộ vượt bậc và đạt được nhiều thành tích đáng kể.

3.2. Mức độ áp dụng

Đề tài có thể áp dụng triển khai cho tất cả các đối tượng HS từ lớp 10, lớp 11, lớp 12. GVCN có thể vận dụng một cách linh hoạt, có điều chỉnh cho phù hợp với từng lớp mình chủ nhiệm trên cơ sở bám sát các giải pháp.

Giải pháp có tính gợi mở trên cơ sở hướng tiếp cận cho nhiều giải pháp chủ nhiệm khác trong nhà trường phổ thông.

Chỉ cần các thầy cô giáo chủ nhiệm yêu nghề làm việc tâm huyết, với tinh thần trách nhiệm cao.

Bởi với trái tim tâm huyết với nghề, từ kinh nghiệm thực tế nhiều năm làm công tác chủ nhiệm, kết hợp với việc tham khảo ý kiến các đồng nghiệp giàu kinh

nghiệm và tham khảo các nguồn tài liệu trên mạng internet, tôi đã đưa ra và áp dụng 5 giải pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác chủ nhiệm tại lớp A khóa 44 (2019 – 2022) trường THPT Đặng Thúc Hứa, đồng thời đã đem lại được rất nhiều lợi ích thiết thực như:

- + Tạo môi trường học tập thân thiện cho HS để HS học tập tốt hơn.
- + Tạo hứng thú cho học sinh đến trường, tham gia các hoạt động để tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực.
- + Phát huy tối đa tính tích cực của HS.
- + Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/tổ.
- + Giáo viên quan tâm đến được tất cả các đối tượng học sinh.
- + Sử dụng linh hoạt các thiết bị, phương tiện dạy học và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường.
- + Trao đổi kịp thời đến từng phụ huynh học sinh, ...

Như vậy các giải pháp mà tôi đưa ra đã được tổng hợp tương đối chi tiết, là nguồn tài liệu tin cậy để giáo viên chủ nhiệm trường THPT Đặng Thúc Hứa nói riêng và các GVCN nói chung tham khảo và áp dụng thực hiện.

3.3. Hiệu quả

Sau khi thực hiện đề tài “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT*” ở lớp A khóa 44 (2019-2022) trường THPT Đặng Thúc Hứa, Thanh Chương, đặc biệt năm học 2021 – 2022, tôi nhận thấy chất lượng lớp chủ nhiệm và công tác chủ nhiệm của bản thân có chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng rất tích cực và đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Học sinh lớp A khóa 44 (2019-2022) đã phát huy được sở trường, năng lực của bản thân trong mọi hoạt động học tập và rèn luyện không chỉ trong nhà trường mà còn cả trong cuộc sống hằng ngày, hạn chế được nhiều khuyết điểm. Cụ thể kết quả học tập và rèn luyện qua các năm như sau:

STT	MẶT THI ĐUA	NĂM HỌC		
		2019 – 2020	2020 – 2021	2021 – 2022
1	HỌC TẬP	5	3	1
2	CƠ SỞ VẬT CHẤT	Tốt	Tốt	Tốt
3	AN NINH NỀ NẾP	Tốt	Tốt	Tốt
4	HOẠT ĐỘNG ĐOÀN	7	3	1
5	SỐ ĐẦU BÀI	6	2	1
Xếp loại tập thể lớp		Tiền tiến	Xuất sắc	Xếp thứ 1

Kết quả rèn luyện trước và sau áp dụng các giải pháp lớp A khóa 44 (2019 – 2022)
(sĩ số lớp 46 em):

TT	Nội dung	Trước tác động	Sau tác động
1	Học lực giỏi	25 HS (54,3%)	42 HS (91,3%)
2	Học lực khá	17 HS (37,0%)	4 HS (8,7%)
3	Học lực trung bình	4 HS (8,7%)	0 (0%)
4	Hạnh kiểm tốt	38 HS (82,6%)	44 HS (100%)
5	Hạnh kiểm khá	8 HS (17,4%)	0 (0%)
6	Hạnh kiểm trung bình	0 (0%)	0 (0%)

- Năm học 2019-2020: Lớp đạt lớp tiên tiến; đạt giải khuyến khích hội diễn văn nghệ do nhà trường tổ chức.

- Năm học 2020 -2021: Lớp đạt lớp tiên tiến xuất sắc; đạt giải Ba hội diễn văn nghệ; em Nguyễn Bá Tuyên đạt giải Nhất cuộc thi “Tìm kiếm tài năng học sinh” trường THPT Đặng Thúc Hứa. Tập thể lớp được Huyện Đoàn tặng giấy khen.

- Năm học 2021-2022: Tổng kết thi đua đợt 1 lớp đứng thứ nhất Toàn trường; đạt giải Nhất hội diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; đạt giải nhì MV “Thầy cô trong mắt em”; giải Nhất “Nét đẹp nữ sinh”. Tập thể lớp được Đoàn trường tặng giấy khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên với trường học. Lớp trưởng được Đoàn trường tặng giấy khen vì có nhiều đóng góp cho phong trào Đoàn.

Đặc biệt trong kỳ thi HSG cấp Tỉnh lớp có 14 em tham gia dự thi các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Tiếng Anh và đạt 12/14 em, trong đó có: 3 giải nhì, 7 giải ba và 2 giải khuyến khích.

PHẦN III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Mỗi giáo viên, ai cũng muốn học sinh của mình chăm ngoan, học giỏi, phát triển toàn diện, để sau này trở thành người có ích cho xã hội. Mỗi học sinh như những cây non, chúng ta cần uốn nắn, chăm chút cẩn thận, nhẹ nhàng chỉ bảo, nêu gương nhiều hơn là khiển trách để giúp học sinh tự tin vào bản thân mình và phát triển. Qua nhiều năm thực hiện các giải pháp đã đề xuất ở trên tôi nhận thấy những lợi ích của việc giáo dục theo hình thức này là rất lớn đối với cả người học, người dạy và nhà trường.

Về phía người học: Tăng sự chuyên cần, tự tin và cải thiện đáng kể thái độ sống, tạo cơ hội cho HS thể hiện những điểm mạnh của bản thân và phát triển những phẩm chất, kỹ năng tư duy bậc cao quan trọng và cần thiết cho công việc và cuộc sống ngoài đời của HS.

Về phía người dạy: Động lực bản thân người giáo viên ngày càng hoàn thiện hơn về phẩm chất, lối sống, năng lực chuyên môn của mình, nâng cao tính chuyên nghiệp và hợp tác giữa các đồng nghiệp, nhà trường, các tổ chức xã hội cũng như cơ hội để xây dựng mối quan hệ tốt với HS. Giáo viên cảm thấy yêu nghề, yêu trò hơn khi xây dựng những hoạt động quản lý và giáo dục cho HS lớp chủ nhiệm mang tính hiệu quả cao và làm cho HS của mình thích thú, đam mê hơn với các nội dung giáo dục trong nhà trường.

2. Một số kiến nghị, đề xuất

- Hằng năm cần tổ chức các phong trào thi đua về một số nội dung liên quan đến công tác chủ nhiệm giữa các lớp, các khối.

- Tổ chức những buổi sinh hoạt dành riêng cho giáo viên chủ nhiệm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, kể những câu chuyện liên quan đến công tác chủ nhiệm, ... cho nhau nghe để học hỏi, trau dồi lẫn nhau.

- Trong thư viện cần bổ sung thêm sách, tài liệu về công tác chủ nhiệm, để giáo viên tham khảo, học tập.

Trên đây là nội dung đề tài được tôi đúc rút trong quá trình làm công tác chủ nhiệm. Những gì tôi trình bày trong đề tài là sự nghiên cứu tìm tòi và vận dụng vào thực tiễn sau một thời gian dài và thực sự đã mang lại những hiệu quả rất thiết thực góp phần vào việc đổi mới công tác chủ nhiệm ở trường THPT. Tuy nhiên, đề tài sẽ còn những chỗ chưa thật sự thỏa đáng, thiếu sót, rất mong nhận được những góp ý từ Hội đồng khoa học và các đồng nghiệp để tôi bổ sung hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Thanh Chương, tháng 3 năm 2022

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*. Ban hành kèm theo thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Công ước quốc tế Quyền trẻ em
3. Đại học Vinh (2019), *Tài liệu bồi dưỡng tư vấn cho GVPT*, NXB Đại học Vinh, Nghệ An
4. Điều lệ trường THPT.
5. Giáo dục học (Tập 1) - Hà Thế Ngữ, Đặng Thế Hoạt.
6. Tài liệu tập huấn công tác chủ nhiệm.
7. Tâm lí học (dành cho sinh viên đại học sư phạm), Phạm Minh Hạc (Chủ biên), Lê Khanh, Trần Trọng Thủy; NXB Giáo dục năm 1989.
8. Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành, NXB Thế giới.
9. Các trang tin điện tử về công tác chủ nhiệm và các trang tin khác liên quan đến.

PHỤ LỤC

1. Giáo án sinh hoạt lớp theo chủ đề

1.1. Kế hoạch bài học số 1

Chủ đề - Tháng 11

BIẾT ƠN THẦY CÔ

I. Mục tiêu

- Tạo sân chơi cho các em HS làm video về các giáo viên nhóm mình yêu thích, có hành vi đẹp, ứng xử chuẩn mực, giàu lòng nhân ái, yêu thương học trò; có tác động và ảnh hưởng tích cực, tạo động lực, truyền cảm hứng cho học sinh và đồng nghiệp.

- Tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng trong toàn trường, toàn xã hội về tấm gương thầy cô giáo tận tụy cống hiến cho sự nghiệp “trồng người”, ứng xử văn hóa, nêu cao phẩm chất đạo đức, giữ gìn thanh danh nhà giáo, tích cực thi đua “Dạy tốt – Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Thông qua cuộc thi là dịp để học sinh thể hiện tình cảm, lòng biết ơn đối với thầy cô giáo mà mình yêu quý, trân trọng, cảm phục, góp phần đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực và hành vi ứng xử thiếu chuẩn mực, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

- Đổi mới giờ sinh hoạt lớp, tạo không khí vui tươi, tích cực, phát triển các năng lực của học sinh.

II. Chuẩn bị

- Chia nhóm HS theo 4 tổ của lớp.
- Phân công nhiệm vụ cho các nhóm từ 2 tuần trước đó để chuẩn bị quay, ghép ảnh, tạo video và trình chiếu, bình luận trong giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề tháng 11.
- Tạo hứng khởi cho HS bằng cách thức tổ chức cuộc thi trình bày giữa các nhóm và có trao giải thưởng và lựa chọn video hay nhất tham dự cuộc thi cấp trường.
- **Yêu cầu đối với mỗi video clip dự thi phải đảm bảo các mặt sau:**

1. Nội dung

- Tác phẩm dự thi là những video clip ghi lại khoảnh khắc chân thực về hình ảnh thầy giáo, cô giáo đã để lại ấn tượng tốt đẹp, tác động tích cực tới việc tu dưỡng, rèn luyện, học tập và trong cuộc sống của học sinh; hoặc về những câu chuyện có thật, việc làm, nét đẹp trong văn hóa ứng xử học đường của thầy cô giáo đối với học sinh và đồng nghiệp trong các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, thí nghiệm thực hành..., những hoạt động ngoài giờ (không sử dụng các hình ảnh trong giờ học

chính khóa) thể hiện sự gương mẫu, tận tụy, hết lòng vì học sinh thân yêu, những ứng xử chuẩn mực, chân thành, bao dung, trách nhiệm, tôn trọng học sinh, góp phần cảm hóa, thay đổi, truyền cảm hứng cho học sinh, hướng tới trường học, lớp học hạnh phúc.

- Yêu cầu :

+ Nhân vật trong clip là các thầy cô giáo hiện đang công tác tại trường THPT Đặng Thúc Hứa.

+ Tác phẩm dự thi ghi hình nhân vật phải được sự đồng ý của nhân vật.

2. Hình thức

- Tác phẩm dự thi là những video clip có độ dài từ 3 đến 5 phút, có tiêu đề rõ ràng, hình ảnh chân thực, sắc nét, sáng tạo, có lời bình hoặc phụ đề bằng tiếng Việt.

- Video clip có thể quay bằng điện thoại di động, máy chụp ảnh, máy quay phim hoặc flycam, có định dạng full HD 1920 x 1080 đuôi file MP4. Trường hợp video clip được quay bằng điện thoại phải quay màn hình ngang.

- Clip dự thi phải đính kèm : File lời bình hoặc phụ đề sử dụng trong clip bằng tiếng Việt.

III. Tiến trình thực hiện

Hoạt động 1: GVCN trình bày ý mục đích, ý nghĩa của cuộc thi.

Cách thực hiện :

- GVCN trình bày trước tập thể lớp mục đích của cuộc thi.

- GVCN nhắc lại yêu cầu của các video clip.

- GVCN thông báo cơ cấu giải thưởng sẽ trao cho HS:

+ 1 Giải nhất 200.000 VNĐ – Và được lựa chọn đại diện lớp tham gia cuộc thi làm video clip « Thầy cô trong mắt em » do Đoàn trường tổ chức.

+ 1 Giải nhì 150.000 VNĐ.

+ 2 giải ba, mỗi giải 100.000 VNĐ

Tiền thưởng được trích từ quỹ hoạt động của lớp.

- GVCN thông báo Ban giám khảo lựa chọn gồm:

+ GVCN Bùi Hoàng Nam.

+ Bí thư Đoàn Thanh niên Trần Khắc Thanh.

Hoạt động 2: Đại diện các nhóm trình chiếu và đọc bình luận video clip do nhóm mình tạo dựng

- Lần lượt 4 nhóm tổ đã được phân công chuẩn bị lên bảng trình chiếu và bình luận video clip do nhóm mình phụ trách tạo dựng

Hoạt động 3: Giám khảo chấm điểm, công bố kết quả và trao giải

Hoạt động 4: GVCN nhấn mạnh lại ý nghĩa thông qua các video clip mà HS đã tạo dựng. Dành lời khen tặng, khích lệ, động viên các nhóm.

IV. Rút kinh nghiệm

.....
.....
.....
.....

1.2. Kế hoạch bài học số 2

Chủ đề - Tháng 12

THAY ĐỔI ĐỀ THÀNH CÔNG

I. Mục tiêu

- Đổi mới giờ sinh hoạt lớp, tạo không khí vui tươi, tích cực, phát triển các năng lực của học sinh;
- Bồi dưỡng nhận thức về thay đổi đề thành công, giúp học sinh nhận thức được giá trị, bản chất của thành công; muốn thành công cần phải nhận diện chính mình để thay đổi những thói quen xấu, phát triển những thói quen tốt, từng bước đạt mục tiêu đã xác định;
- Xây dựng khẩu hiệu hành động của tập thể lớp: Thay đổi đề thành công; xây dựng nội quy lớp; xác định mục tiêu thay đổi phù hợp với tập thể lớp 12A.

II. Chuẩn bị

- Giáo án Word
- Máy tính, tivi
- Video Một câu nói điệu dàng; Vũ điệu Hand in hand
- Bảng học tập nhóm, bút dạ, tranh mô hình cây, thẻ hình hoa, lá, quả.

III. Tiến trình thực hiện

Hoạt động 1: Khởi động - Xem video 3 phút « Một câu nói điệu dàng » và xác định những thông điệp nhận được từ video.

Cách thực hiện :

- HS xem video ;
- Các nhóm liệt kê nhanh các thông điệp từ video lên phiếu học tập ;
- GV chốt lại và dẫn dắt tập trung tới thông điệp Thay đổi - Thành công

Hoạt động 2: Trải nghiệm với bốn nhân vật nổi tiếng đã thay đổi đề thành công của bốn nhóm học sinh đã chuẩn bị trước ở nhà:

Cách thực hiện :

- Bốn học sinh chia sẻ bốn nhân vật đã thay đổi để thành công nhóm mình tìm được.
- Các nhóm lắng nghe;
- GVCN giới thiệu một nhân vật nổi tiếng đã thay đổi để thành công người nước ngoài bằng trò chơi mở mảnh ghép.
- GVCN đặt câu hỏi: Thay đổi là gì? Thành công là gì?

HS trả lời câu hỏi?

- GVCN chốt nội dung kiến thức.
- + Thay đổi: Là quá trình nhận ra ưu, nhược điểm của bản thân để từ đó biết cách phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm của mình.
- + Thành công: Là đạt được những gì theo đúng mục tiêu mà chính mình đề ra.

GVCN lấy dẫn chứng học sinh lớp mình CN đã thay đổi để thành công.

=> Muốn thành công cần phải nhận diện được chính mình để phát hiện ra mặt tích cực và tiêu cực, trên cơ sở đó phát huy mặt tích cực, hạn chế, từ bỏ mặt tiêu cực.

Hoạt động 3: Thực hành chia sẻ ít nhất 3 điều bản thân xác định cần thay đổi ngay để đạt mục tiêu trong việc học tập, rèn luyện hiện tại; Thống nhất nội quy lớp học trên cơ sở phù hợp với quy định của nhà trường và các tiêu chí về hình ảnh học sinh trường THPT Đặng Thúc Hứa

Cách thực hiện:

- Mỗi học sinh chia sẻ ngắn gọn 3 điều xác định thay đổi trên mỗi tám thẻ hình lá, hoa, quả ;
- Tất cả cùng dán thẻ lên mô hình cây đã vẽ tạo thành một bức tranh với khẩu hiệu hành động: Thay đổi để thành công;
- GV chiếu lại lần lượt các nội dung nội quy đã được các tổ, nhóm đề xuất
- Thống nhất chọn 8 điều mà tập thể lớp nhất trí cao để in thành bảng nội quy treo trên lớp học.

Hoạt động 4: Xem video Hand in hand và cùng lắng đọng về nghị lực và quyết tâm để có được sự thành công của cặp vũ công khuyết tật người Trung Hoa

IV. Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

2. Một số hình ảnh tiết sinh hoạt theo chủ đề tại lớp 12A- trường THPT Đặng Thúc Hứa



Các nhóm trình bày Video clip trong sinh hoạt chủ đề tháng 11



Một vài hình ảnh trong Video clip của các em về thầy cô



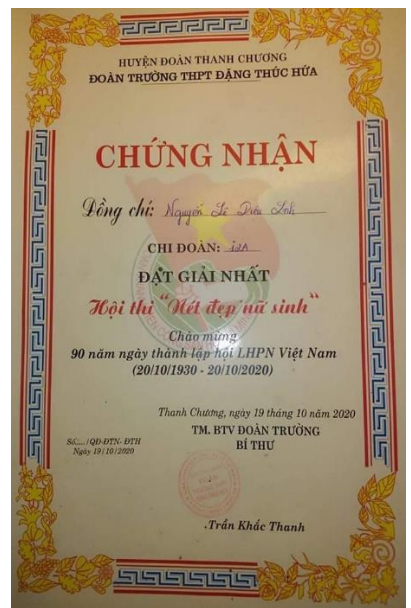
Hình ảnh sinh hoạt chủ đề tháng 12: Xem video và báo cáo Power Point của các nhóm

3. Hình ảnh thành tích đạt được của lớp A khóa 44 (2019 – 2022)

- Lớp có 14 lượt thí sinh tham gia dự thi HSG cấp tỉnh với kết quả đạt được rất tốt, với 12/14 em đạt. Trong đó có 3 giải nhì, 7 giải ba và 2 giải khuyến khích.



Đội tuyển HSG của lớp cùng GVCN và các GVBM trong lễ xuất quân dự thi



4. Phiếu khảo sát đánh giá HS

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH

A. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Họ tên HS:.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....
3. Nơi ở hiện tại:.....
4. Họ tên bố:.....Tuổi:.....
Nghề nghiệp:.....Nơi làm việc:.....
5. Họ tên mẹ:.....Tuổi:.....
Nghề nghiệp:.....Nơi làm việc:.....
6. Con gia đình có công (TB, LS, con AH LLVT, AHLĐ, ...):.....
Con gia đình chính sách (hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi, ...):.....
7. Bản thân em đang ở với ai?
8. Kể tên, tuổi, nghề nghiệp của các anh/chị/em ruột?
.....
.....
.....
.....
9. Em đánh giá điều kiện kinh tế gia đình là?
A. Khá giả. B. Tạm ổn. C. Nghèo khó
10. Trong gia đình em có ai bị đau ốm thường xuyên hay bị bệnh nan y không?
.....

B. TÂM SINH LÝ

11. Trong gia đình, ai là người có ảnh hưởng quyền năng tới em nhất?
12. Trong gia đình, em chia sẻ, tâm sự nhiều nhất với ai?
13. Sở thích, đam mê của em là:.....
14. Sở trường, khả năng của em:.....
15. Ước mơ khi trưởng thành em làm gì?
16. Định hướng nghề nghiệp của gia đình đối với em là gì?
17. Em có bị cận thị, viễn thị hay tai nghe không rõ không? Là tật gì ?

.....
Em có bị bệnh lý gì đặc biệt nữa không ?

18. Em có hay bất hòa hay cãi vã với ai không?

A. Có

B. Không

19. Em tự nhận thấy tính cách mình có những ưu điểm và hạn chế gì?

.....
.....
.....

C. TRƯỜNG LỚP, XÃ HỘI

20. Em đã làm chức vụ gì ở lớp dưới? thuộc lớp mấy?

.....
.....

21. Em muốn kết bạn với người như thế nào?

.....

22. Em có những mặt mạnh nào trong lớp? mặt mạnh nào khi ở trường học?

.....
.....
.....

23. Em từng có thành tích hoặc đạt giải thưởng gì ở các lớp dưới?

.....
.....
.....
.....
.....

24. Trong lớp (hoặc trường) em thân thiết với những bạn nào nhất?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

25. Điều gì giúp em có động lực khi đến trường?

.....
.....

26. Em muốn điều gì nhất ở trường học?

.....
.....

27. Thầy cô (bạn bè) có quan tâm tới em không? Quan tâm như thế nào?

.....
.....

28. Em cảm thấy bất an khi nào?

.....

29. Để tăng vị thế, hình ảnh của em trong lớp, em sẽ làm gì?

.....
.....

30. Ai là người hay động viên, giúp đỡ em khi gặp khó khăn?

.....
.....

31. Những ngày nghỉ em hay làm gì? Có thường xuyên đi chơi thăm đâu không?

.....
.....

5. Phiếu trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp cho học sinh

Nội dung các phiếu điều tra định hướng nghề nghiệp học sinh THPT

STT	BẢNG A (R, Realistic, Người thực tế)	Số điểm
1. 1	Tôi có tính tự lập	
1.2	Tôi suy nghĩ thực tế	
1. 3	Tôi là người thích nghi với môi trường mới	
1.4	Tôi có thể vận hành, điều khiển các máy móc thiết bị	
1.5	Tôi làm các công việc thủ công như gấp giấy, cắt, dán, đan, móc	
1.6	Tôi thích tiếp xúc với thiên nhiên, động vật cây cỏ	
1. 7	Tôi thích làm việc sử dụng tay chân hơn là sử dụng trí óc	
1. 8	Tôi thích làm những công việc có thể thấy được kết quả ngay	
1. 9	Tôi thích làm công việc ngoài trời hơn là trong phòng học, văn phòng	
Tổng điểm bảng A (tự cộng và điền kết quả vào đây)		

STT	BẢNG B (I, Investigate, Người thích nghiên cứu)	Số điểm
1. 1	Tôi có tìm hiểu khám phá nhiều vấn đề mới	
1.2	Tôi có khả năng phân tích vấn đề	
1. 3	Tôi biết suy nghĩ mạch lạc, chặt chẽ	
1.4	Tôi thích thực hiện các thí nghiệm hay nghiên cứu	
1.5	Tôi có khả năng tổng hợp, khái quát, suy đoán những vấn đề	
1.6	Tôi thích những hoạt động điều tra, phân loại, kiểm tra, đánh giá	
1. 7	Tôi tự tổ chức công việc mình phải làm	
1. 8	Tôi thích suy nghĩ về những vấn đề phức tạp, làm những công việc phức tạp	
1. 9	Tôi có khả năng giải quyết các vấn đề	
Tổng điểm bảng B		

STT	BẢNG C (A, Artistic, Người có tính nghệ sĩ)	Số điểm
1. 1	Tôi là người dễ xúc động	
1.2	Tôi có óc tưởng tượng phong phú	
1. 3	Tôi thích sự tự do, không theo những quy định, quy tắc	
1.4	Tôi có khả năng thuyết trình, diễn xuất	
1.5	Tôi có thể chụp hình hoặc vẽ tranh, trang trí, điêu khắc	
1.6	Tôi có năng khiếu âm nhạc	
1. 7	Tôi có khả năng viết, trình bày ý tưởng của mình	
1. 8	Tôi thích làm những công việc mới, đòi hỏi sự sáng tạo	
1. 9	Tôi thoải mái bộc lộ những ý thích	
Tổng điểm bảng C		

STT	BẢNG D (S, Social, Người có tính xã hội)	Số điểm
1. 1	Tôi là người thân thiện hay giúp đỡ người khác	
1.2	Tôi thích gặp gỡ làm việc với con người	
1. 3	Tôi là người lịch sự, tử tế	
1.4	Tôi thích khuyên bảo, huấn luyện hoặc giảng giải cho người khác	
1.5	Tôi là người biết lắng nghe	
1.6	Tôi thích các hoạt động chăm sóc sức khỏe của bản thân và người khác	
1. 7	Tôi thích các hoạt động vì mục tiêu chung của cộng đồng, xã hội	
1. 8	Tôi mong muốn mình có thể đóng góp để xã hội tốt đẹp hơn	
1. 9	Tôi có khả năng hòa giải, giải quyết những sự việc mâu thuẫn	
Tổng điểm bảng D		

STT	BẢNG E (E, Enterprise, Người dám nghĩ dám làm_ Kinh doanh)	Số điểm
1. 1	Tôi là người có tính phiêu lưu mạo hiểm	
1.2	Tôi có tính quyết đoán	
1. 3	Tôi là người người năng động	
1.4	Tôi có khả năng diễn đạt, tranh luận và thuyết phục người khác	
1.5	Tôi thích các công việc quản lý, đánh giá	
1.6	Tôi thường đặt ra những mục tiêu, kế hoạch trong cuộc sống	
1. 7	Tôi thích gây ảnh hưởng đến người khác	
1. 8	Tôi là người thích cạnh tranh và muốn mình phải giỏi hơn người khác	
1. 9	Tôi muốn người khác phải kính trọng, nể phục tôi	
Tổng điểm bảng E		

STT	BẢNG F (C, Conventional, Người công chức)	Số điểm
1. 1	Tôi là có đầu óc sắp xếp, có tổ chức	
1.2	Tôi có tính cẩn thận	
1. 3	Tôi là chu đáo, chính xác và đáng tin cậy	
1.4	Tôi thích các công việc tính toán, sổ sách, ghi chép tài liệu	
1.5	Tôi thích các công việc lưu trữ, phân loại, cập nhật thông tin	
1.6	Tôi thường đặt ra những mục tiêu, kế hoạch trong cuộc sống	
1. 7	Tôi thích dự kiến các khoản thu, chi	
1. 8	Tôi thích lập thời khóa biểu, sắp xếp lịch làm việc	
1. 9	Tôi thích làm việc với các con số, làm việc theo hướng dẫn, quy trình	
Tổng điểm bảng F		